

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC



TÀI LIỆU DIỄN ĐÀN

DIỄN ĐÀN PHÁP LUẬT XÂY DỰNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU

ĐƠN VỊ TÀI TRỢ



ĐƠN VỊ BẢO TRỢ TRUYỀN THÔNG



TIẾP CẬN CHỦ ĐỘNG
VỚI QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO





HỘI THẢO | SEMINAR

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU

PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

PGS.TS. ĐỖ TIẾN SỸ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐHQG-HCM



AGENDA

Table Of Content

Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý
chất lượng công trình xây dựng

Giải pháp cải thiện quản lý chất lượng
công trình xây dựng

Yếu tố ảnh hưởng QLCL



Yếu tố ảnh hưởng QLCL

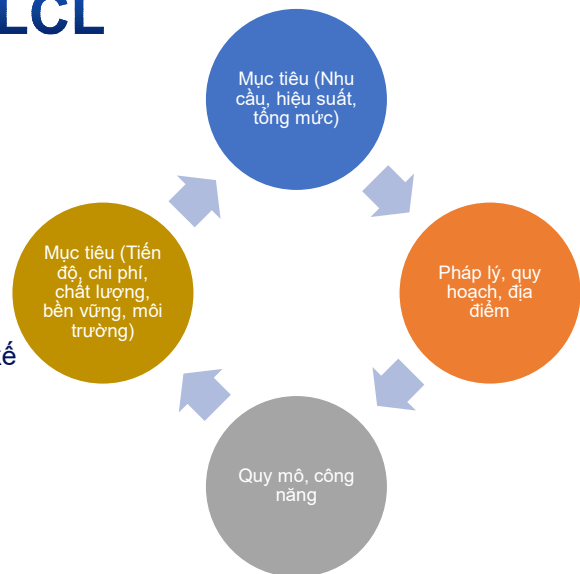
Giai đoạn khảo sát & thiết kế

Năng lực nhà thầu khảo sát & thiết kế

Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát & thiết kế

Kiểm soát chất lượng của nhà thầu khảo sát & thiết kế

Nghiệm thu kết quả khảo sát & thiết kế



Yếu tố ảnh hưởng QLCL

Giai đoạn thi công xây dựng



LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



Yếu tố ảnh hưởng QLCL

Giai đoạn thi công xây dựng

Nhóm 1: yếu tố liên quan đến các bên tham gia

- Mỗi quan hệ và hợp tác giữa những người tham gia dự án
- Sự giám sát của nhà thầu
- Cam kết quản lý liên quan đến hệ thống quản lý chất lượng
- Quy trình xây dựng ở công trình
- Giám sát hiện trường
- Tiến độ giải ngân cho công trình

Sự phối
hợp

Quy trình

Thanh
toán

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



Yếu tố ảnh hưởng QLCL

Giai đoạn thi công xây dựng

Nhóm 2: yếu tố liên quan đến quá trình thi công

- Kỹ sư quản lý dự án có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng
- Năng lực quản lý của nhà thầu
- Công nhân lành nghề trong xây dựng
- Kinh nghiệm thi công của nhà thầu
- Sự phối hợp giữa các nhân viên quản lý tại công trình
- Hành động khắc phục đối với các bộ phận kém chất lượng
- Tiêu chí chất lượng công trình
- Thời gian xây dựng công trình
- Sự tham gia của chủ đầu tư trong quá trình xây dựng công trình
- Các qui định/điều khoản của hợp đồng
- Áp dụng các giải pháp, công nghệ mới

NHÀ THẦU

CO/CQ, QA/QC

CHỦ ĐẦU TƯ

HỢP ĐỒNG

CÔNG NGHỆ

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023

Yếu tố ảnh hưởng QLCL

Giai đoạn thi công xây dựng

Nhóm 3: yếu tố liên quan đến nguyên vật liệu

- Chất lượng nguyên vật liệu
- Sự sẵn sàng có vật liệu xây dựng
- Biến động giá cả
- Quy cách, chủng loại vật liệu trong quá trình thi công
- Cạnh tranh trong đấu thầu

SỰ THAY
ĐỔI

PHÁT
SINH

TRANH
CHẤP

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



Yếu tố ảnh hưởng QLCL

Giai đoạn thi công xây dựng

Nhóm 4: yếu tố liên quan đến thiết kế

- Độ phức tạp của thiết kế
- Thông tin thiết kế từ Chủ đầu tư
 - ❖ Quản lý sự thay đổi
 - ❖ Trao đổi thông tin
- Kinh nghiệm của đơn vị thiết kế
 - ❖ Xung đột trong thiết kế KT, KC, MEP
- Thay đổi thiết kế trong quá trình triển khai xây dựng
 - ❖ Quản lý sự thay đổi, phát sinh

Thông tin

Hồ sơ

Xung đột

Thay đổi/phát sinh

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



9

Yếu tố ảnh hưởng QLCL

Giai đoạn thi công xây dựng

Nhóm 5: yếu tố liên quan đến quản lý chất lượng

- Kế hoạch đảm bảo chất lượng công trình
 - ❖ Hệ thống ITP
 - ❖ PDCA,
- Lợi ích tiềm năng của việc thực hiện đảm bảo chất lượng
- Kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng phù hợp
 - ❖ Shop-drawing
 - ❖ Biện pháp thi công
 - ❖ Cung ứng thiết bị, vật tư, thầu phụ.
 - ❖ Quản lý sự thay đổi, phát sinh
- Chính sách chất lượng công trình

Quy trình ĐBCL

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



10

Yếu tố ảnh hưởng QLCL

Giai đoạn thi công xây dựng

Nhóm 6: yếu tố liên quan đến bên ngoài

- Tình hình chính trị
- Pháp lý về vấn đề quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình
- Điều kiện khí hậu tại công trình
- Những thay đổi trong quy định của chính phủ

Pháp lý, chính trị

Quy định PL

Thời tiết

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



Yếu tố ảnh hưởng QLCL

Giai đoạn vận hành và bảo trì

Sử dụng đúng công năng thiết kế

Kế hoạch và kinh phí thực hiện

Hồ sơ hoàn công, và quy trình bảo trì công trình

Đúng công năng

Kế hoạch

Kinh phí

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023

Giải pháp cải thiện chất lượng công trình

01

Khảo sát thiết kế

- ✓ Kiểm soát chất lượng nhà thầu khảo sát
- ✓ **Chất lượng thiết kế**

02

Thi công xây dựng

- ✓ **Điều khoản hợp đồng**
- ✓ Cải thiện vấn đề phối hợp giữa các bên tham gia
- ✓ **Kiểm soát thiết kế**
- ✓ Năng lực và uy tín của nhà thầu/tư vấn/chủ đầu tư
- ✓ **Áp dụng giải pháp công nghệ mới**

03

Vận hành và bảo trì

- ✓ Bản vẽ hoàn công
- ✓ **Kế hoạch, kinh phí bảo trì**
- ✓ Quy trình bảo trì công trình

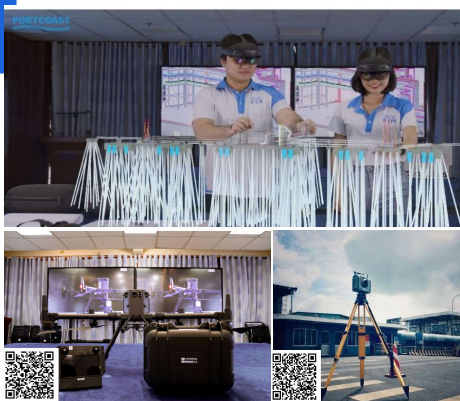
AUTODESK CONSTRUCTION CLOUD – Design, Plan, Build, and Operate
Smart QA/QC, smart suppliers, smart city, digital transformation

Drone, 3D Laser scan

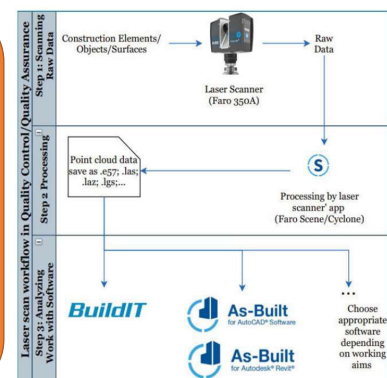
3D Laser scan, VR/AR/MR, Digital Transformation
As built, Inspection

VR/AR/MR
Facility management

Giải pháp cải thiện chất lượng công trình



- LEAN CONSTRUCTION**
- Plan Do Check Act
 - The Last Planner system
 - Failure modes and effects Analysis (FMEA)
 - Root Cause Analysis (RCA)
 - Visual management
 - Just in time
 - Value stream mapping
 - Six sigma
 - 5 Whys



AUTODESK CONSTRUCTION CLOUD – Design, Plan, Build, and Operate
Smart QA/QC, smart suppliers, smart city, digital transformation

Drone, 3D Laser scan

3D Laser scan, VR/AR/MR, Digital Transformation
As built, Inspection

VR/AR/MR
Facility management



THANK YOU

PGS.TS. ĐỖ TIẾN SỸ

BỘ MÔN THI CÔNG & QUẢN LÝ XÂY DỰNG

KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐHQG-HCM



CHỦ ĐỀ:

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CHỦ ĐẦU TƯ

DIỄN GIẢ: ÔNG NINH VIỆT ĐỊNH

NGUYỄN TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ XÂY DỰNG TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (EVN),
TRỌNG TÀI VIÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIAC)

DIỄN ĐÀN PHÁP LUẬT XÂY DỰNG “QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU”



1

☰
AGENDA

Nội Dung
Chính

**NHẬN DIỆN VÀ LÀM RÕ NỘI DUNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CTXD**

**THIẾT LẬP HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT
LƯỢNG THỐNG NHẤT CỦA CHỦ ĐẦU
TƯ – KINH NGHIỆM THỰC TIỄN**

**NGHIỆM THU SẢN PHẨM ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG – CÔNG VIỆC CHÍNH CỦA KIỂM
SOÁT CHẤT LƯỢNG**

TÓM TẮT VÀ KHUYẾN NGHỊ

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023

2

1. NHẬN DIỆN VÀ LÀM RÕ NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CTXD



3

1. NHẬN DIỆN VÀ LÀM RÕ NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CTXD

1.1. NHẬN DIỆN

Văn bản quy định pháp luật – Luật Xây dựng

- NGHỊ ĐỊNH 15/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý CHẤT LƯỢNG và BẢO TRÌ công trình xây dựng.
- NGHỊ ĐỊNH 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý CHẤT LƯỢNG, THI CÔNG XÂY DỰNG và BẢO TRÌ công trình xây dựng.



4

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CHỦ ĐẦU TƯ

1. NHẬN DIỆN VÀ LÀM RÕ NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CTXD

• BỐI CẢNH

TRƯỚC
1995

Hệ thống quản lý theo cơ chế kế hoạch tập trung và hệ thống tiêu chuẩn “Liên Xô”

SAU
1995

Mở cửa, tiếp nhận ODA từ nhiều nguồn với nhiều mô hình và tiêu chuẩn áp dụng. Mỹ, Châu Âu, Nhật... song phương, đa phương, hỗn hợp. Yếu tố Mỹ và Trung Quốc

MÔ HÌNH
QUẢN LÝ

Định hướng chiến lược mô hình Kinh tế thị trường định hướng XHCH – đang định hình

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



5

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CHỦ ĐẦU TƯ

1. NHẬN DIỆN VÀ LÀM RÕ NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CTXD

• THÁCH THỨC



Hội nhập sâu rộng cùng lúc phải đối diện mặt tốt và xấu của thế giới mở, cạnh tranh. (hàng kém chất lượng, gian lận TM...)



Tình đa dạng môi trường quản lý, phát triển nhanh và hiện trạng chưa định hướng tại Việt nam về hệ thống quy chuẩn và tiêu chuẩn.



Mới – Bắt đầu từ đầu – Chính sách, Luật không đồng bộ các lĩnh vực; thiếu hướng dẫn bài bản và thiếu tính bản địa trong chuyên thể quy định sang phiên bản Việt Nam từ các phiên bản quốc tế.



Hệ thống tổ chức quản lý nhà nước chưa hoàn thiện và biến động – trong đó chưa chuyển đổi hoàn toàn chức năng chủ quản sang Bộ quản lý ngành.

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



6

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CHỦ ĐẦU TƯ

1. NHẬN DIỆN VÀ LÀM RÕ NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CTXD

• CƠ HỘI

Phương pháp quản lý

- Phương pháp quản lý tiến tiến thông qua các tổ chức quốc tế như WB, IMF, ADB, OECF...

Công nghệ

- Hội nhập quốc tế sâu rộng đã cho phép tiếp cận với công nghệ và phương pháp quản lý hiện đại

Hệ thống quy định pháp luật

- Từ tập quán hóa, tiến tới pháp điển hóa từng bước thực tiễn và hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật (các đổi mới & phát triển Quốc hội Việt Nam)

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



7

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CHỦ ĐẦU TƯ

1. NHẬN DIỆN VÀ LÀM RÕ NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CTXD

• BẤT CẬP

- Quy trình soạn thảo, ban hành văn bản pháp luật .
- Văn bản quy định pháp chồng chéo, mâu thuẫn, vừa thừa nhưng lại thiếu, nội dung mang tính “cục bộ”.
- Không có hệ thống hướng dẫn nghiệp vụ, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất, khoa học.
- Chất lượng thấp việc “ Bản địa hóa” các tài liệu và mô hình quản lý quốc tế.

Tham khảo: HỘI THẢO “ DÒNG CHẢY PHÁP LUẬT 2021 – VCCI ngày 29/3/2022

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



8

TÓM TẮT

“Không được phép làm trái quy định pháp luật nhưng phải hiểu rõ bối cảnh,

BẢN CHẤT QUY ĐỊNH để vận dụng linh hoạt, **SÁNG TẠO** cho phù hợp !

1. NHẬN DIỆN VÀ LÀM RÕ NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CTXD

1.2. LÀM RÕ

Một số nội dung cơ bản về QLCL CTXD

1. NHẬN DIỆN VÀ LÀM RÕ NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CTXD

LÀM RÕ KHÁI NIỆM

Chất lượng công trình xây dựng là những *yêu cầu* về an toàn, bền vững, kỹ thuật và mỹ thuật,... của công trình phù hợp với Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với hợp đồng kinh tế và pháp luật hiện hành của Nhà nước (*LXD 2014*). *Các yêu cầu* đó được thể hiện cụ thể bằng các thông số, chỉ tiêu mô tả trong các giai đoạn thiết kế; cam kết trong hợp đồng; thực hiện để hình thành lên công trình xây dựng được nghiệm thu.

Quản lý chất lượng công trình xây dựng chính là các hoạt động để đảm bảo đạt được mục tiêu thể hiện qua *các tiêu chí xác định nêu trên để nghiệm thu* công trình xây dựng đưa vào sử dụng.

11

ĐIỀU 10, NĐ 06/2021

1. Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình bao gồm:

- Quản lý **chất lượng thi công** xây dựng công trình;
- Quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình;
- Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình;
- Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng trong thi công xây dựng công trình;
- *Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;*
- *Quản lý các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.*

12

THỐNG NHẤT VỀ KHÁI NIỆM VÀ MỤC TIÊU QL

1. Chất lượng và quản lý chất lượng là gì?
2. Chất lượng gắn với sản phẩm và ĐTXD có sản phẩm trong từng giai đoạn hình thành là gì?
3. Công trình XD là sản phẩm ĐTXD tại thời điểm hoàn thành bàn giao sử dụng – nghiệm thu.
4. Một sản phẩm có thể được người sử dụng yêu cầu hệ thống chỉ tiêu kiểm soát chất lượng khác nhau.
5. Sản phẩm của dự án đầu tư xây dựng là gì?

VÍ DỤ

CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

LÀ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ THÔNG QUA CÁC CHỈ TIÊU ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ KIỂM SOÁT THÔNG QUA CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG SẢN PHẨM TRUNG GIAN CẤU THÀNH DỰ ÁN

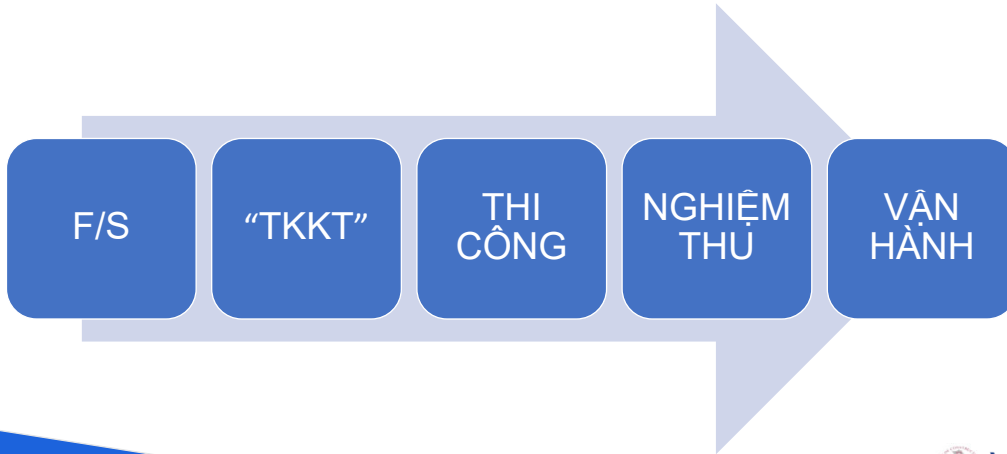
TÓM TẮT

CHẤT LƯỢNG CTXD LÀ **HỆ THỐNG** CÁC TIÊU CHÍ GẮN VỚI SẢN PHẨM XÂY DỰNG THEO Ý CHÍ VÀ YÊU CẦU CỦA CHỦ ĐẦU TƯ, CÓ THỂ XÁC ĐỊNH QUA **NGHIỆM THU !**

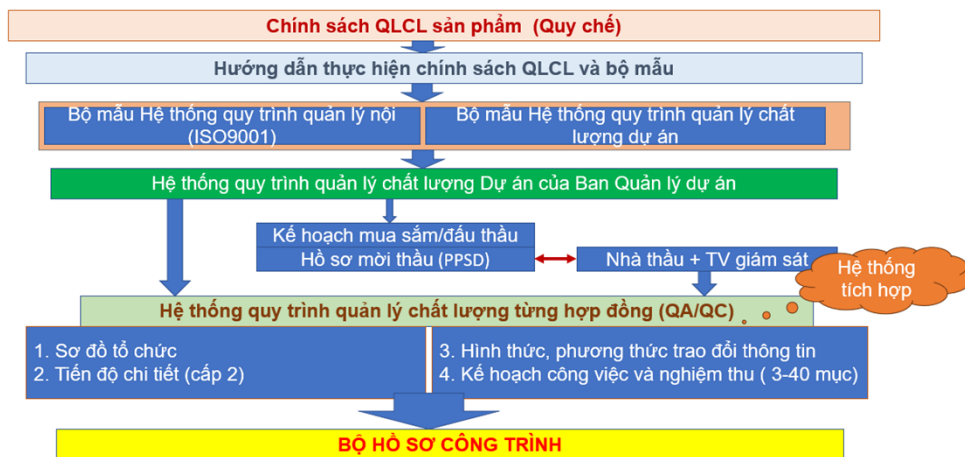
2. THIẾT LẬP HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THỐNG NHẤT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

Quy trình hình thành dự án



Hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư



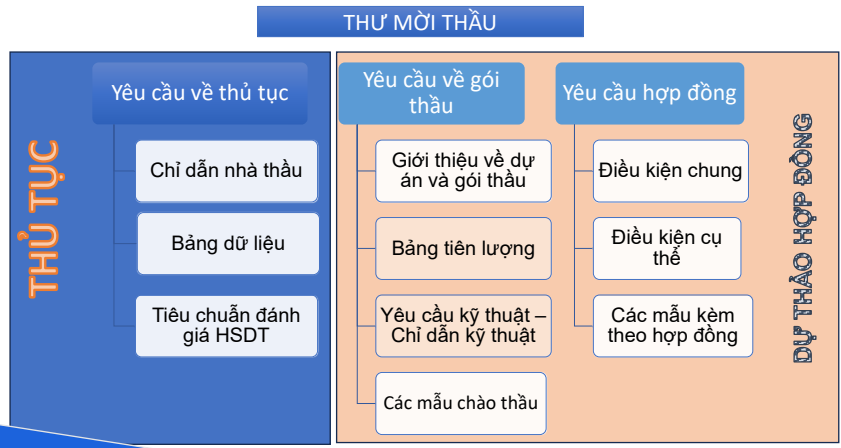
Mô hình thực hiện: 5H trên nền tảng TCVN ISO9001:2015



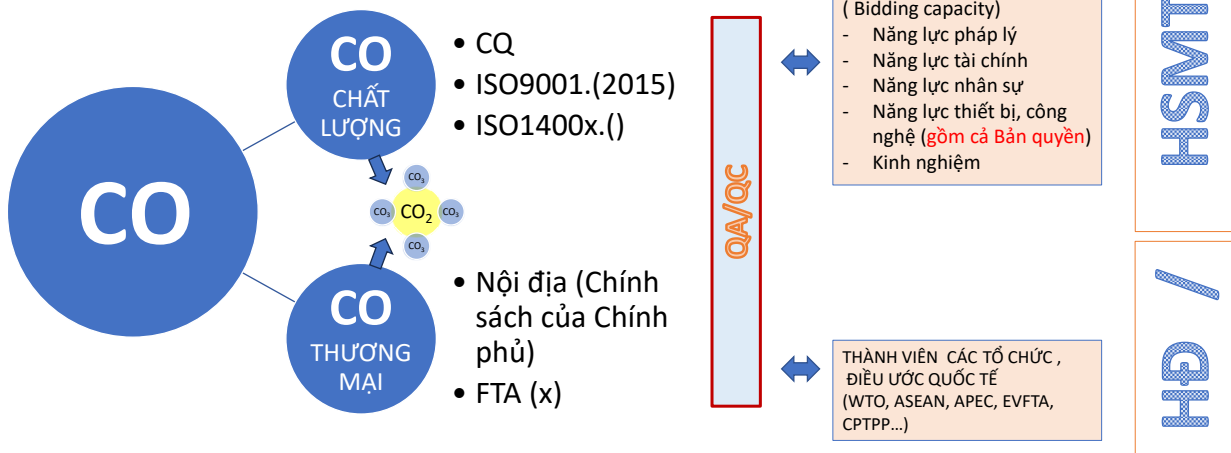
GIẢI PHÁP CƠ BẢN: BẢN ĐỊA HÓA (THÔNG LỆ HOÁ) thông qua HOÀN THIỆN hệ thống các quy định pháp luật, quy chế, tiêu chuẩn áp dụng và quy trình thực hiện ở tất cả các cấp

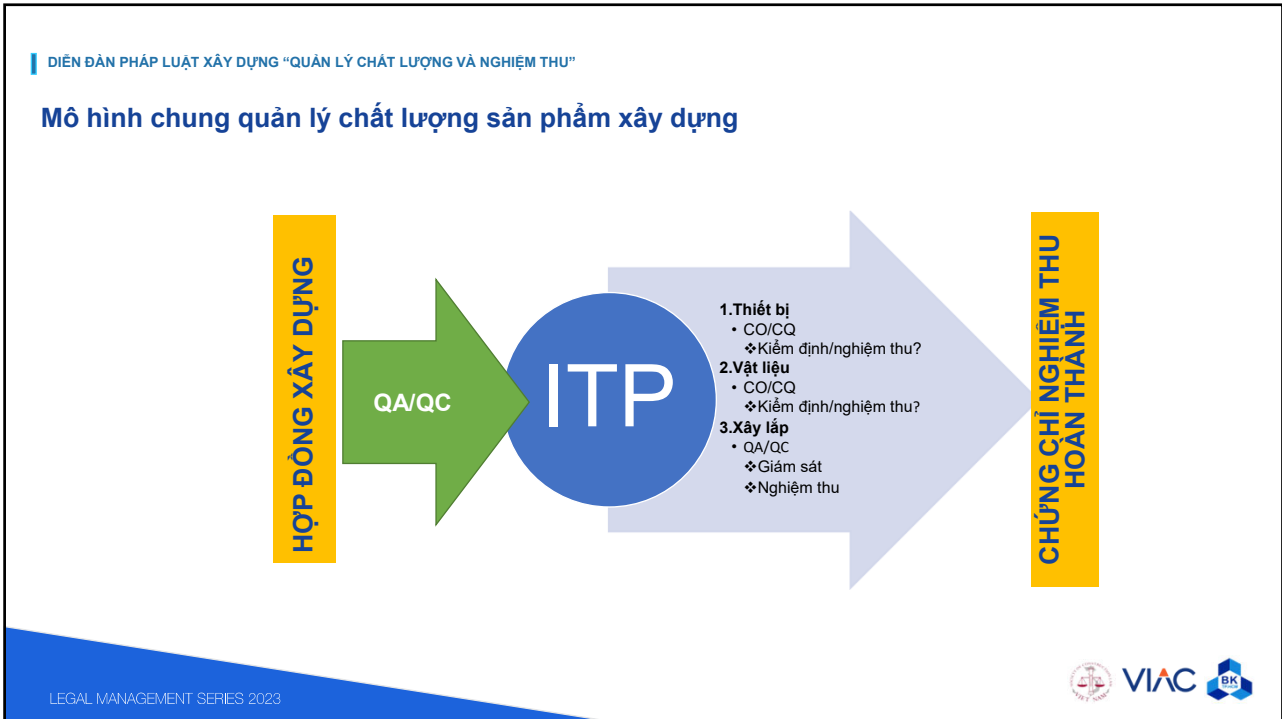


MỘT SỐ CÔNG CỤ THỰC HIỆN VÀ VÍ DỤ LÀM RÕ

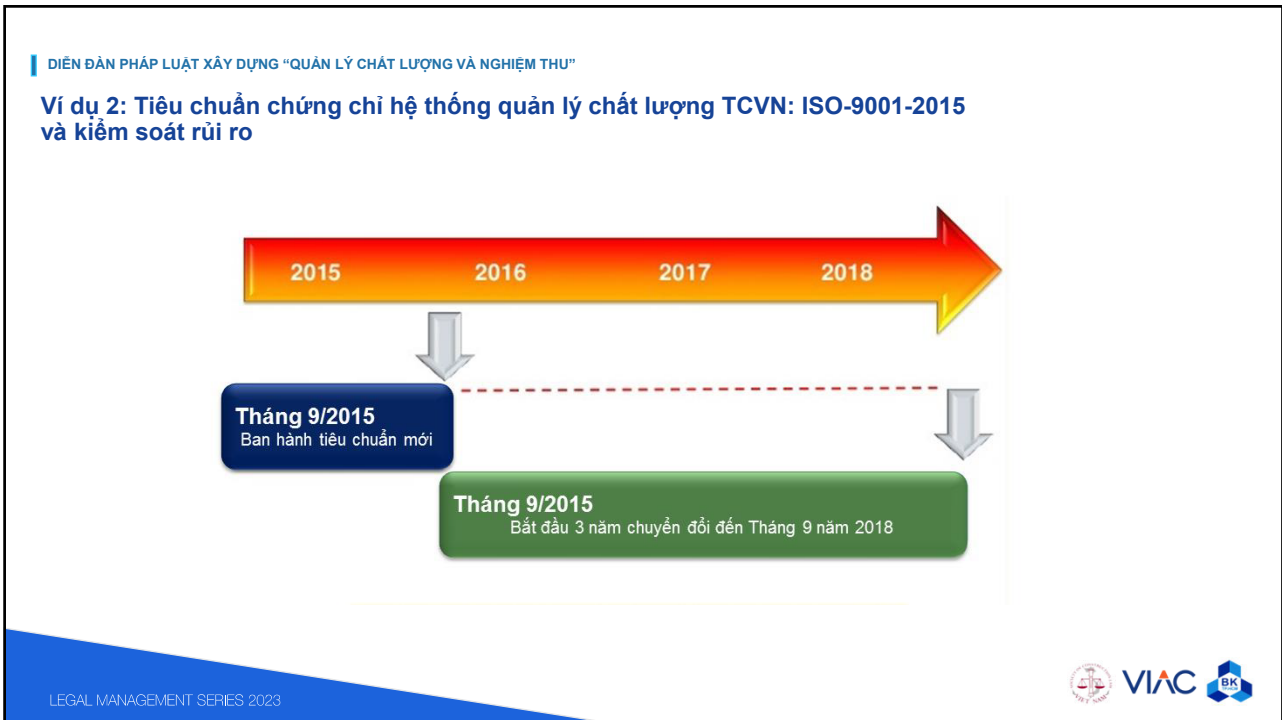


Ví dụ 1: CO – chứng chỉ nghiệm thu điển hình.





23

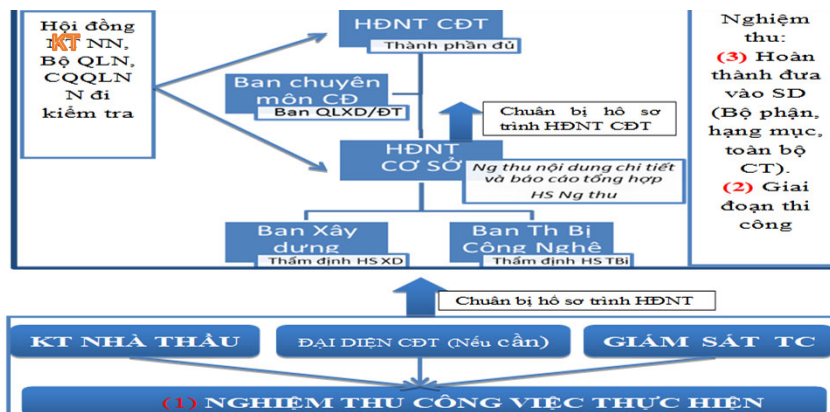


24

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ISO-2015

ISO 9001- 2000 (2008)	ISO 9001-2015
QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ	Phiên bản 2015: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
<ul style="list-style-type: none"> + Tiếp cận quá trình + Plan- Do - Check - act 	<p>Bằng cách kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tiếp cận quá trình + Plan-Do-Check-Act + Tư duy dựa trên rủi ro + Quản lý sự thay đổi + Quản lý tri thức, Thông tin <p style="text-align: center;">ở tất cả các cấp</p>

Ví dụ 3: Nghiệm thu thông tin qua Hội đồng nghiệm thu



3. NGHIỆM THU SẢN PHẨM ĐẦU TƯ XÂY DỰNG – CÔNG VIỆC CHÍNH CỦA KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG



27

NGHIỆM THU – KHÁI NIỆM CƠ BẢN

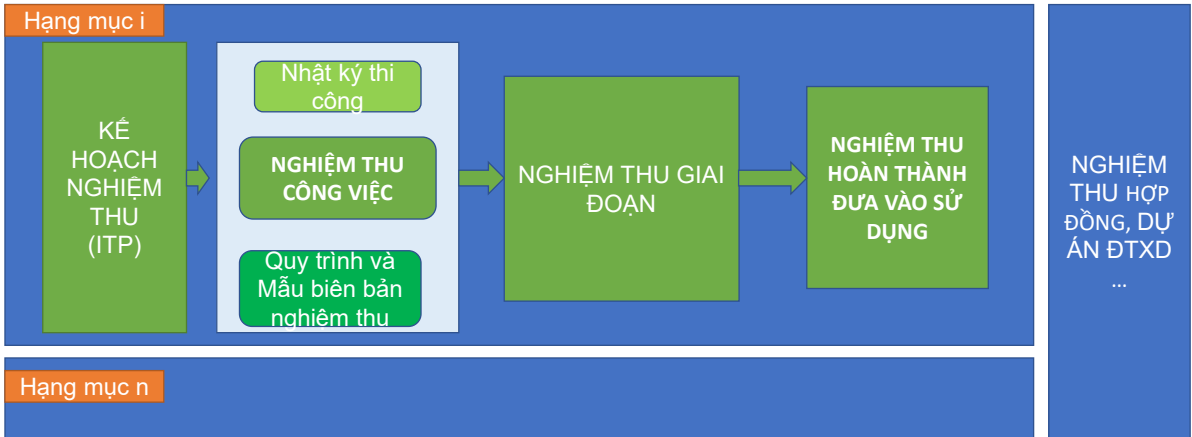
1. Là công việc kiểm soát chất lượng sản phẩm thông qua việc xâ nhận (Inspection & Test) các chỉ tiêu đã được thiết kế - mục tiêu gắn với sản phẩm
2. Phân loại nghiệm thu theo nội dung:
 - a) Công việc
 - b) Giai đoạn
 - c) Hoàn thành đưa vào sử dụng
 - d) Khác (sau bảo hành, hợp đồng, dự án...)
3. Hình thức nghiệm thu:
 - a) Biên bản nghiệm thu
 - b) Chứng chỉ nghiệm thu



28

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CHỦ ĐẦU TƯ

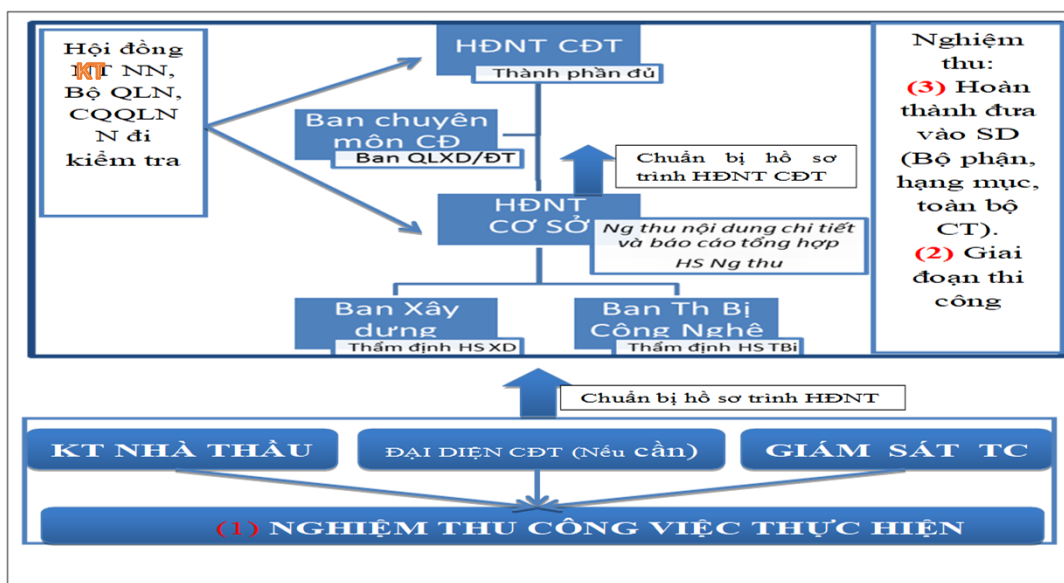
Sơ đồ tổng quan quy trình thực hiện nghiệm thu



LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



Nghiệm thu thông qua Hội đồng nghiệm thu và Mô hình Hội đồng nghiệm thu



Thành phần tham gia nghiệm thu

Nghiệm thu công việc:

- Người trực tiếp giám sát thi công xây dựng.
- Người trực tiếp phụ trách kỹ thuật thi công của nhà thầu thi công xây dựng.
- Người trực tiếp phụ trách kỹ thuật thi công của nhà thầu chính trong trường hợp Nhà thầu chính thuê nhà thầu phụ để thực hiện công việc trên.
- Đối với một số công việc quan trọng CĐT/Ban QLDA cử đại diện tham gia nghiệm thu công việc (nếu cần)

Nghiệm thu giai đoạn TCXD, NT hoàn thành đưa vào sử dụng:

Do HĐNTCĐT hoặc phân cấp, ủy quyền.



Kiểm tra Nghiệm thu và mẫu TB Phụ lục VII

THÔNG BÁO

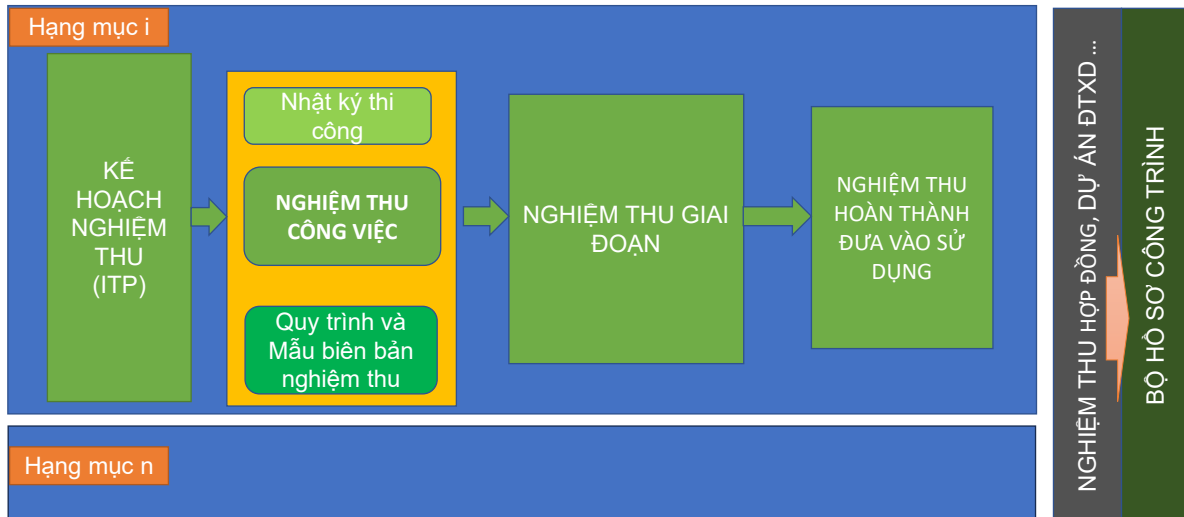
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ... tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ giấy phép xây dựng (4);
- Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được thẩm định tại văn bản số.....;
- Căn cứ báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của Chủ đầu tư số ... ngày ...;
- Căn cứ báo cáo khắc phục tồn tại của Chủ đầu tư số ngày ... (nếu có);
- Căn cứ văn bản chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy số (nếu có);
- Căn cứ văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số (nếu có);
- Căn cứ các văn bản có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có);
- Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình ngày.....

Chấp thuận kết quả nghiệm thu của..... để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình như sau:

Số hóa và cải tiến quy trình nghiệm thu qua Nhật ký điện tử



33

Mẫu Nhật ký điện tử điển hình

1. Diễn biến điều kiện thi công (nhiệt độ, thời tiết và các thông tin liên quan);
2. Số lượng nhân công, thiết bị do nhà thầu thi công xây dựng huy động để thực hiện thi công tại hiện trường;
3. Các công việc xây dựng được nghiệm thu trong ngày trên công trường;
4. Mô tả chi tiết các sự cố, hư hỏng, tai nạn lao động, các vấn đề phát sinh khác và biện pháp khắc phục, xử lý trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có);
5. Các kiến nghị của nhà thầu thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng (nếu có);
6. Những ý kiến về việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của các bên có liên quan.
7. **Nội dung hiện chỉnh, sai lệch so với thiết kế thi công (không thuộc yêu cầu thay đổi thiết kế - thuộc nội dung sẽ hoàn công, nghiệm thu)**
8. Các hình ảnh điển hình đính kèm.

34

4. Tóm tắt và khuyến nghị đối với chủ đầu tư



35

Tóm tắt và khuyến nghị đối với chủ đầu tư

Thiết lập chính sách và xây dựng hệ thống quản lý CL khoa học, thống nhất và minh bạch:

1. Chất lượng hồ sơ dự án – hồ sơ thiết kế và yêu cầu tính chuyên nghiệp đơn vị thiết kế.
2. Chiến lược “mua sắm” (PPSD) và HSMT (Chỉ dẫn KT-Hệ thống chỉ tiêu chất lượng cụ thể) cơ sở tạo lên hợp đồng XD.
3. Hợp đồng xây dựng – nên tăng cơ bản của đảm bảo CL.
4. “Bản địa hóa” các yêu cầu quản lý chất lượng Tại từng chủ thể thông qua hệ thống Quy trình Hóa và Mẫu Hóa.
5. Số hóa và thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất và ứng dụng mô hình BIM có “kế hoạch”, *nếu có thể*,
6. 5H



36



ÔNG NINH VIẾT ĐỊNH

NGUYÊN TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ XÂY DỰNG TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (EVN),
TRỌNG TÀI VIÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIAC)

DIỄN ĐÀN PHÁP LUẬT XÂY DỰNG "QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU"



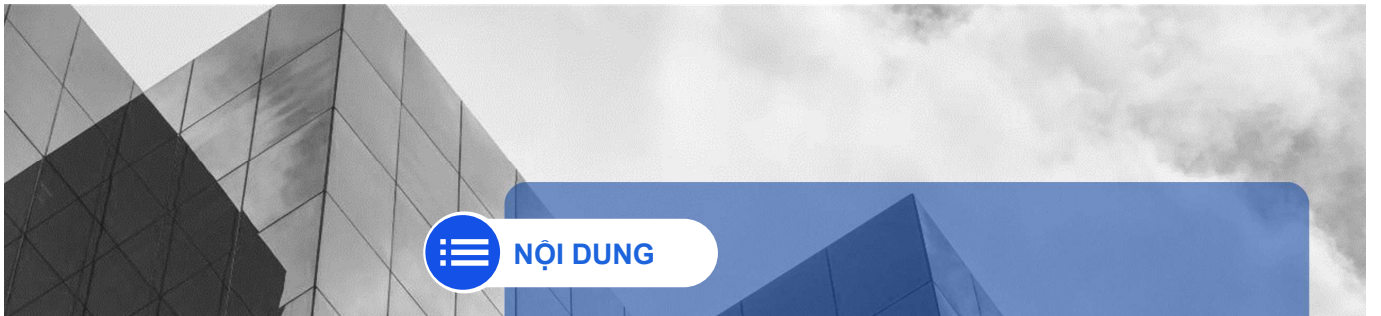


HỘI THẢO | SEMINAR

Tổng quan về Quản lý chất lượng Thiết Kế - Thi Công của Nhà thầu

Huỳnh Quốc Vũ

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP D&D
Engineering Construction



NỘI DUNG

1. Khái niệm & Mô hình quản lý chất lượng (QLCL)
2. Quản lý chất lượng **Giai đoạn Thiết kế**
3. Quản lý chất lượng **Giai đoạn Thi công**

1. Khái niệm & Mô hình quản lý chất lượng (QLCL)

1. Định nghĩa “Chất lượng là gì ?”

Chất lượng là mức độ của một tập hợp các đặc tính vốn có của một **đối tượng** đáp ứng các **yêu cầu**

(ISO 9000)

Các yêu cầu của **sản phẩm xây dựng**:

- Yêu cầu khả dụng.
- Yêu cầu kỹ thuật.
- Yêu cầu an ninh.
- ...

Các yêu cầu của **dự án xây dựng**:

- **Yêu cầu của sản phẩm xây dựng.**
- Yêu cầu về kinh doanh (lợi nhuận, dòng tiền...)
- Yêu cầu về quản lý (tiến độ, chi phí, quy trình...)
- Yêu cầu về bàn giao (mức độ hài lòng của khách hàng).
- ...



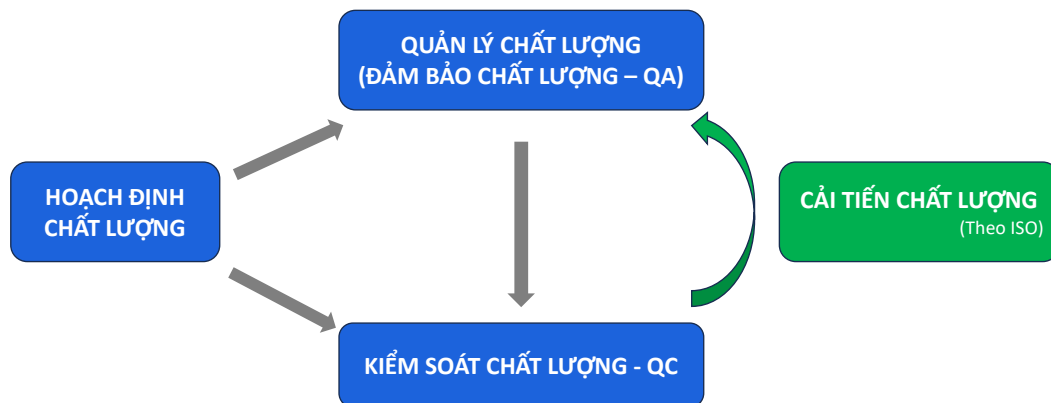
Chất lượng dự án xây dựng không chỉ là chất lượng **sản phẩm xây dựng** mà còn là chất lượng của **các khía cạnh khác của dự án** (kinh doanh, tiến độ, chi phí...)

3

1. Khái niệm & Mô hình quản lý chất lượng (QLCL)

2. Mô hình Quản lý dự án áp dụng vào thiết kế & thi công

(Mô hình Quản lý chất lượng theo PMBOK)



4

2. QLCL Giai đoạn thiết kế

1. Hoạch định chất lượng giai đoạn thiết kế

- Lập kế hoạch quản lý chất lượng thiết kế

2. Đảm bảo chất lượng giai đoạn thiết kế

- Tổ chức quản lý thiết kế
- Lộ trình triển khai thiết kế
- Tiến độ thiết kế
- Ma trận trách nhiệm thiết kế
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm thiết kế (Checklist thiết kế)

3. Kiểm soát chất lượng giai đoạn thiết kế

- Các cuộc họp Rà soát thiết kế



2. QLCL Giai đoạn thiết kế

1. Hoạch định chất lượng thiết kế

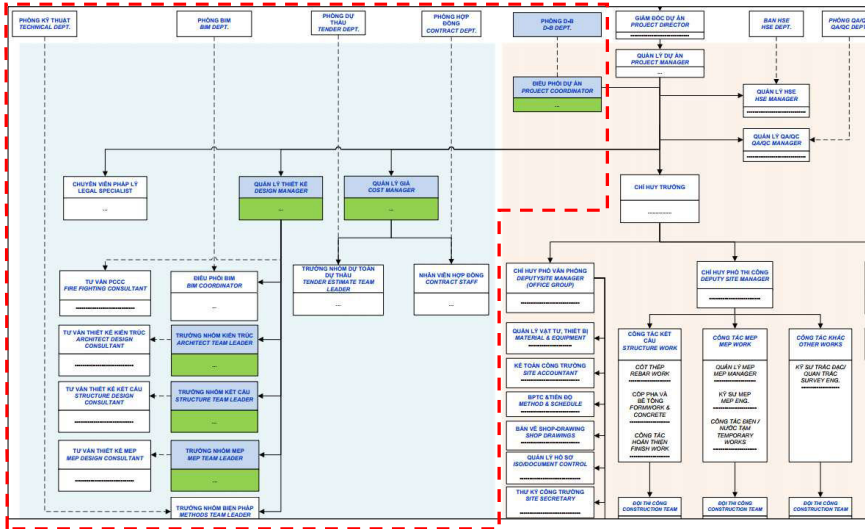
- Lập kế hoạch Quản lý thiết kế

DỰ ÁN		Mã tài liệu : ...
KẾ HOẠCH QUẢN LÝ THIẾT KẾ (MẪU)		
MỤC LỤC		
1.0 TỔNG QUÁT		5.0 TRIỂN KHAI THIẾT KẾ VÀ ĐÀU RA THIẾT KẾ
1.1 Khái quát		5.1 Hệ thống đánh số bản vẽ thiết kế cho các phạm vi thiết kế khác nhau
1.2 Phạm vi thiết kế dự án		5.2 Triển khai các hồ sơ thiết kế chi tiết
1.3 Phân loại chất lượng của tư vấn và nhà thầu phụ		5.3 Triển khai các hồ sơ thiết kế để trình cơ quan nhà nước
2.0 THIẾT KẾ VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI		5.4 Triển khai bản vẽ biên pháp
2.1 Các gói thiết kế		5.5 Phối hợp thiết kế giữa các nhóm thiết kế
2.2 Loại bản vẽ và tài liệu cần thiết cho mỗi gói thiết kế		5.6 Triển khai bản vẽ shopdrawing
2.3 Nguồn lực và trách nhiệm thiết kế		5.7 Triển khai Bản vẽ Shop Drawing của nhà thầu phụ
2.4 Tiến độ thiết kế và độ trình hồ sơ		5.8 Tiêu chí chấp nhận
2.5 Tiến độ và lịch trình đệ trình pháp lý CQNN		5.9 Yêu cầu thông tin
2.6 Yêu cầu cụ thể của Khách hàng đối với Thiết kế và Bản vẽ		5.10 Trang thái đầu ra thiết kế
2.7 Hệ thống kiểm soát tài liệu thiết kế		5.11 Bản vẽ hoàn công
3.0 TỔ CHỨC VÀ TƯƠNG TÁC CÁC BÊN		6.0 PHÂN TÍCH RỦI RO THIẾT KẾ VÀ KẾ HOẠCH GIẢM THIỂU RỦI RO (Phòng ngừa/Cải thiện)
3.1 Tóm tắt về Tư vấn - Phạm vi Công việc		6.1 Rủi ro trong thiết kế dự án
3.2 Tổ chức tương tác giữa Nhà thầu và Kiến trúc sư Tư vấn		7.0 RÀ SOÁT THIẾT KẾ
4.0 ĐẦU VÀO THIẾT KẾ		7.1 Rà soát thiết kế trong thời hạn hợp đồng
4.1 Đầu vào thiết kế của khách hàng		7.2 Cuộc họp Rà soát Thiết kế
4.2 Yêu cầu theo luật định và quy định		8.0 PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ
4.3 Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật		8.1 Hệ thống phê duyệt và lưu đồ, biểu đồ công văn
4.4 Điều kiện địa điểm dẫn đến thay đổi thiết kế		8.2 Trách nhiệm phê duyệt thiết kế
		9.0 XÁC MINH THIẾT KẾ
		9.1 Yêu cầu xác minh thiết kế
		10.0 QUẢN LÝ THAY ĐỔI THIẾT KẾ
		10.1 Quy tắc chung
		10.2 Hướng dẫn của Chủ đầu tư dẫn đến thay đổi thiết kế
		10.3 Giám sát Thay đổi Thiết kế và Kết hợp Thay đổi Thiết kế
		10.4 Quản lý điều chỉnh thiết kế công trường

2. QLCL Giai đoạn thiết kế

2. Đảm bảo chất lượng thiết kế

Tổ chức quản lý thiết kế



Lưu ý

Bố trí nhân sự có chuyên môn & kinh nghiệm phù hợp, đặc biệt là các vị trí

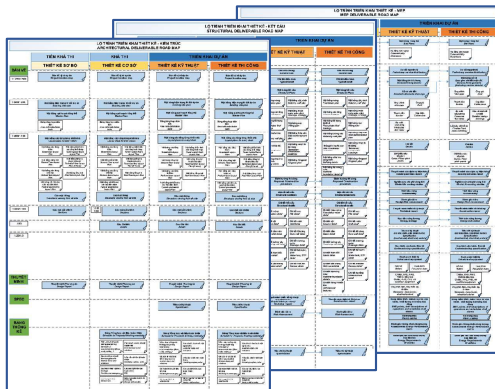
- Chủ nhiệm đồ án / Quản lý thiết kế.
- Chủ trì các bộ môn/ Trưởng nhóm bộ môn.

2. QLCL Giai đoạn thiết kế

2. Đảm bảo chất lượng thiết kế

a. Lộ trình triển khai thiết kế

Đảm bảo đủ hồ sơ thiết kế của các bộ môn trong mỗi giai đoạn → Quản lý tốt hồ sơ bàn giao.



b. Tiến độ thiết kế



2. QLCL Giai đoạn thiết kế

2. Đảm bảo chất lượng thiết kế

c. Ma trận trách nhiệm thiết kế

- Liệt kê đầy đủ phạm vi công việc thiết kế & quản lý trách nhiệm cho các bên cụ thể.
- Đảm bảo phối hợp thông tin thông suốt trong quá trình thiết kế.

Mã	Công tác thiết kế		Input			Sơ phác	Triển khai	Hoàn chỉnh	remark
			OWN/GOV	M.C	OTHER				
3.1.2	Kết cấu								
		• Chỉ dẫn kỹ thuật chung-Spec			Site				C&S
		• Tiêu chí thiết kế kết cấu	OWN						C&S
		• Ghi chú chung		C&S	Site				BIM
		• Chi tiết điển hình		C&S	Site				BIM
		• Phối hợp thiết kế		C&S	Site				BIM
		• Mặt bằng tải trọng thiết kế		Archi		C&S			BIM
		• Mặt bằng móng cọc, mặt bằng đà kiềng tỉ lệ 1:100 hoặc 1:200				C&S			BIM
		• Chi tiết thép đài cọc điển hình tỉ lệ 1:50 hoặc 1:20				C&S			BIM
		• Mặt bằng cột, vách các tầng tỉ lệ 1:100 hoặc 1:200		Archi		C&S			BIM
		• Mặt bằng dầm, sàn các tầng tỉ lệ 1:100 hoặc 1:200		Archi		C&S			BIM
		• Mặt cắt kết cấu cần thiết tỉ lệ 1:50 hoặc 1:20		Archi		C&S			BIM
		• Chi tiết thép cột, vách, dầm, sàn điển hình tỉ lệ 1:50 hoặc 1:20				C&S			BIM
		• Mặt bằng định hướng thi công tỉ lệ 1:100 hoặc 1:200		Site		C&S			BIM
		• Chi tiết cọc thử, tỉ lệ 1:50 hoặc 1:20				C&S			BIM
		• Mặt bằng vị trí cọc thử, tỉ lệ 1:100 hoặc 1:200	OWN			C&S			BIM

2. QLCL Giai đoạn thiết kế

2. Đảm bảo chất lượng thiết kế

d. Kiểm soát chất lượng sản phẩm thiết kế (Checklist thiết kế)

- Đảm bảo sản phẩm thiết kế (các bộ môn / từng giai đoạn) đúng & tuân thủ các yêu cầu.

DANH MỤC KIỂM TRA THIẾT KẾ - KIẾN TRÚC					
Mã dự án					
Tên dự án					
Giai đoạn Basic Design					
Người kiểm tra:					
#	HANG MỤC	THÔNG TIN KIỂM TRA	Ngày kiểm	Yes	No
1	A	Kiểm tra các danh mục cần thiết cho TKCS : các bản vẽ + thuyết minh		x	
2	A Legal	Kiểm tra lại các thông tin pháp lý : mặt đo, hệ số sử, khoảng lùi, chiều cao tối đa, số tầng, diện tích cây xanh, khoảng cách giữa các khối, diện tích SHCD, diện tích nhà trẻ, diện tích đỗ xe,....			x
3	A Legal	Kiểm tra các thuyết minh và các thông số trong bản vẽ khớp nhau		x	
4	A S M	Diện tích riser ảnh hưởng diện tích NSA		x	
5	A	Kiểm tra các lối access ở tầng 1		x	
6	A Legal	Kiểm tra các thông tin về hạ tầng : cấp thoát nước, cao độ so với mực nước biển - cao độ công trình, cao độ đỉnh triều, cao độ ngập lụt		x	
7	A Legal	Kiểm tra các vấn đề: bán kính thoát hiểm hầm (20m), thang N1 (50%),N2, N3. Các vị trí cửa chống cháy		x	

2. QLCL Giai đoạn thiết kế

3. Kiểm soát chất lượng thiết kế

- Các cuộc họp Rà soát thiết kế

Hợp rà soát thiết kế từng bộ môn

Thành phần tham gia:

- Chủ trì bộ môn
- Nhân viên thiết kế / tư vấn

Nội dung hợp:

- Rà soát tiến độ thiết kế của bộ môn.
- Rà soát sự đầy đủ của thành phần hồ sơ thiết kế.
- Rà soát chất lượng hồ sơ thiết kế (tính toán & thuyết minh, bản vẽ) thông qua **checklist**.
- Rà soát thay đổi thiết kế liên quan đến bộ môn.

Hợp rà soát phối hợp thiết kế các bộ môn

Thành phần tham gia:

- Chủ trì thiết kế
- Chủ trì bộ môn
- Nhân viên thiết kế / tư vấn

Nội dung hợp:

- Rà soát tiến độ thiết kế chung của dự án.
- Rà soát sự đầy đủ của thành phần hồ sơ thiết kế của các bộ môn.
- Rà soát thay đổi thiết kế.
- Rà soát các **vấn đề xung đột / combine thiết kế các bộ môn**.
- Đánh giá *tính khả thi trong thi công*

3. QLCL Giai đoạn thi công

1. Hoạch định chất lượng giai đoạn thi công

- Lập kế hoạch quản lý chất lượng thi công

2. Đảm bảo chất lượng giai đoạn thi công

- Tổ chức quản lý chất lượng
- Hệ thống quy trình, biểu mẫu quản lý chất lượng
- Lập Biện pháp thi công (BPTC)
- Lập ITP, checklist quản lý chất lượng
- Đào tạo

3. Kiểm soát chất lượng giai đoạn thi công

- Cung ứng
- Thi công
- Audit

4. Cải tiến chất lượng



3.1 Hoạch định chất lượng giai đoạn thi công

Lập kế hoạch Quản lý chất lượng dự án

- Sản phẩm của quá trình **Hoạch định chất lượng** là tài liệu “**Kế hoạch quản lý chất lượng dự án**”.
- Dựa trên “**Kế hoạch quản lý chất lượng dự án mẫu**” do công ty cung cấp & các yêu cầu riêng của dự án, BCH-CT lập “**Kế hoạch quản lý chất lượng của dự án cụ thể**”.



HỖ TRỢ CỦA NGÀNH DỤC

Cung cấp mẫu “**Kế hoạch quản lý chất lượng dự án**”

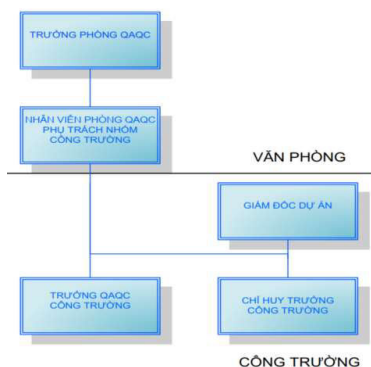
- TỔNG QUAN DỰ ÁN
- CHÍNH SÁCH CHÍNH LƯỢNG
- MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN
- PHẠM VI
- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ TRÁCH NHIỆM
- TIẾN ĐỘ THI CÔNG
- TRÌNH DUYỆT FORM MẪU
- HỢP TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC
- KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
 - Tiêu chuẩn và quy định áp dụng tại dự án.
 - Kiểm soát, lưu trữ tài liệu.
 - Hệ thống hồ sơ chất lượng.
 - Quản lý chất lượng kỹ thuật.
 - Kiểm soát sự không phù hợp.
 - Các ITP (Kế hoạch nghiệm thu – Thí nghiệm).
 - Công tác phòng ngừa và khắc phục
- HOÀN THÀNH VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH
- KIỂM SOÁT LỖI TRONG GIAI ĐOẠN BẢO HÀNH
- QUẢN LÝ AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

viết bị.

3.2 Đảm bảo chất lượng (QA) giai đoạn thi công

a. Tổ chức quản lý chất lượng

- Sơ đồ tổ chức QLCL (ngành dọc – dự án)
- Ma trận trách nhiệm công tác QLCL
- Phân công giám sát theo khu vực / tầng
- Nghiệm thu nội bộ với Nhà thầu phụ
- Kế hoạch kiểm tra chất lượng định kỳ



(Sơ đồ tổ chức QLCL ngành dọc – dự án)

STT	CÔNG VIỆC	Phòng QA&QC	BCH Công trình	Kỹ sư QA&QC	Giám sát
	GIAI ĐOẠN THI CÔNG DỰ ÁN				
9	Nghiệm thu nội bộ, mời nghiệm thu các vật tư, thiết bị sử dụng cho dự án trước khi đưa ra sử dụng.			CR	SU
10	Giám sát công việc trong quá trình thi công để nhắc nhở những sự không phù hợp (kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, hợp đồng xây dựng, biện pháp thi công....) và cảnh báo các sự không phù hợp có thể xảy ra trong quá trình thi công.	SU	CK	SU	CR
11	Nghiệm thu nội bộ các công tác, công việc, hạng mục.	SU	CK	CR	SU

(Ma trận trách nhiệm công tác quản lý chất lượng)

3.2 Đảm bảo chất lượng (QA) giai đoạn thi công

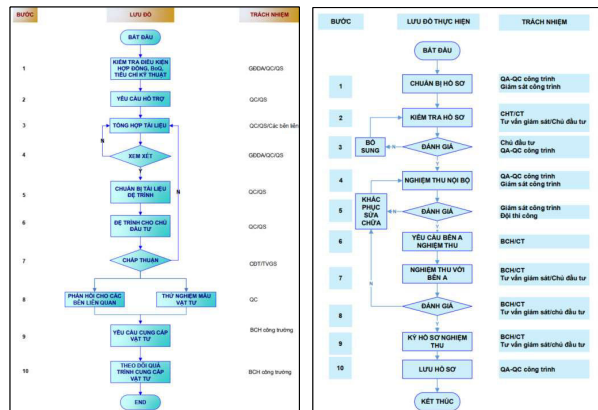
b. Hệ thống quy trình chất lượng

Các quy trình chính:

1. Quy trình duyệt NTP/ NCC & vật liệu mẫu.
2. Quy trình nghiệm thu vật liệu đầu vào.
3. Quy trình duyệt BPTC, Shop-drawing.
4. Quy trình nghiệm thu công việc (nội bộ & CĐT).
5. Quy trình nghiệm thu giai đoạn/ bộ phận công trình.
6. Quy trình nghiệm thu hoàn thành hạng mục/ công trình.
7. Quy trình xử lý sự không phù hợp

Hỗ trợ của ngành dọc

- Cung cấp các mẫu quy trình chất lượng cho BCH-CT



3.2 Đảm bảo chất lượng (QA) giai đoạn thi công

c. Lập biện pháp thi công (BPTC)

Phân chia trách nhiệm KSCL BPTC

PHÂN LOẠI	Thiết kế	Kiểm tra	Thẩm tra
LOẠI A	PKT	PKT	TV thẩm tra
LOẠI B	BCH/CT	PKT	TV thẩm tra
LOẠI C	BCH/CT	BCH/CT	Không

Loại A – Đặc biệt quan trọng

Loại B – Quan trọng

Loại C – Còn lại

Hỗ trợ của ngành dọc

BIỆN PHÁP THI CÔNG ĐÀO MỞ



Sổ tay kỹ thuật (BPTC Loại A)



Hướng dẫn kỹ thuật, thiết kế (BPTC Loại B)

3.2 Đảm bảo chất lượng (QA) giai đoạn thi công

c. Lập biện pháp thi công (BPTC)

• Biện pháp thi công loại A

STT	LOẠI BPTC	Đơn vị thiết kế	Đơn vị kiểm tra	Thẩm tra
CÁC BPTC ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG (LOẠI A)				
1	Đào mở tầng hầm có/ không có giằng chống tạm	PKT	PKT	Có
2	Đào mở tầng hầm bằng phương pháp Top-Down, Semi Top-down	PKT	PKT	Có
3	Thiết kế hệ thống giếng bơm hạ mực nước ngầm	PKT	PKT	Có
4	Thiết kế móng & giằng cấu thấp	PKT	PKT	Có
5	Thiết kế cấu leo tầng	PKT	PKT	Có
6	Dầm chuyển, sàn chuyển, dầm sàn thông tầng (cao trên 6m), dầm sàn console	PKT	PKT	Có
7	Coppa bàn	PKT	PKT	Có
8	Bê tông khối lớn (nếu có yêu cầu ống giải nhiệt hoặc điều chỉnh cấp phối)	PKT	PKT	Có
9	Hệ giàn giáo bao che bên ngoài	BCH/CT	PKT	Có
10	BPTC và tính toán cốppha nhôm	BCH/CT	PKT	Có
11	BPTC và tính toán cốppha trượt	BCH/CT	PKT	Có
12	BPTC và tính toán hệ Gang-form	BCH/CT	PKT	Có

• Cung cấp Sổ tay kỹ thuật

BIỆN PHÁP THI CÔNG CỐP PHA NHÔM (AL-FORM)



BIỆN PHÁP THI CÔNG GIÀN GIÁO BAO CHE



BIỆN PHÁP THI CÔNG ĐÀO MỎ



BIỆN PHÁP THI CÔNG TOP-DOWN & SEMI TOP-DOWN



3.2 Đảm bảo chất lượng (QA) giai đoạn thi công

c. Lập biện pháp thi công (BPTC)

• Danh mục biện pháp thi công loại A

STT	LOẠI BPTC	Đơn vị thiết kế	Đơn vị kiểm tra	Thẩm tra
CÁC BPTC QUAN TRỌNG (LOẠI B)				
1	Ván khuôn và cây chống, giàn giáo chống đỡ để đổ bê tông móng, cột, vách, dầm, sàn không thuộc loại A.	BCH/CT	PKT	Có
2	Gia cường/ chống đỡ sàn tại vị trí lắp vận thăng, cần phân phối bê tông. Gia cường dầm, sàn để xe thi công, thiết bị di chuyển trên sàn.	BCH/CT	PKT	Có
3	Biện pháp thi công cọc (cọc đóng, cọc ép, cọc khoan nhồi) và tường vây.	BCH/CT	PKT	Có
4	Biện pháp thi công cọc xi măng đất	BCH/CT	PKT	Có
5	Biện pháp thi công & tính toán căng cáp dầm sàn	BCH/CT	PKT	Có
6	Biện pháp thi công lắp đặt kết cấu thép hình khung nhà xưởng	BCH/CT	PKT	Có

• Cung cấp Hướng dẫn tính toán

H U A T

HANG MUC:
**MÁY MÓC THIẾT BỊ CHÍNH:
CẦU THÁP – VẬN THĂNG – CPB**

CHUYÊN ĐỀ:
HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ CỐP PHA DẦM SÀN TRUYỀN THỐNG

NGÀY: 02/04/2020
PHÊN BẢN: 01

THỰC HIỆN: PHÒNG KỸ THUẬT

02/20 THỰC HIỆN: PHÒNG KỸ THUẬT

3.2 Đảm bảo chất lượng (QA) giai đoạn thi công

d. Hệ thống ITP, checklist

ITP

Kế hoạch nghiệm thu & thí nghiệm

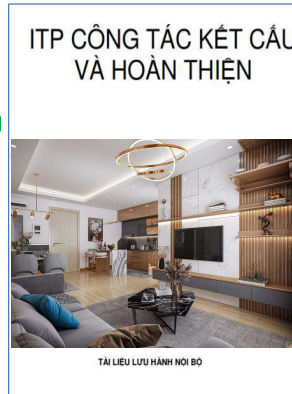
Là công cụ cốt lõi để lập kế hoạch và kiểm soát chất lượng thi công. ITP phải xuất phát từ biện pháp thi công (BPTC).

Checklist

Danh mục kiểm tra

Là công cụ kiểm tra và đảm bảo chất lượng thi công khi nghiệm thu trên công trường.

Hỗ trợ của ngành dọc



Cung cấp bộ mẫu ITP

STT	Nội dung
I/ Công việc nghiệm thu	
a Công việc xây lắp	
1	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc đào đất
2	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc lấp đất
3	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc cốppha
4	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc cốt thép
5	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc bê tông
6	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc xây
7	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc trát
8	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc láng
9	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc gia công, lắp đặt
10	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc lắp kính
11	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc đắp chỉ
12	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc chống thấm
13	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc ốp
14	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc lát
15	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc trét bột
16	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc sơn
17	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc lắp kính
18	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc lắp cửa
19	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc lắp trần
b Lắp đặt thiết bị	
20	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc kéo rãnh dây điện
21	Checklist hồ sơ nghiệm thu công việc lắp đặt đường

Cung cấp bộ mẫu checklist



Cung cấp sổ tay thi công & nghiệm thu

3.2 Đảm bảo chất lượng (QA) giai đoạn thi công

d. Hệ thống ITP, checklist

ITP Mẫu

STT	Đề trình/ Nghiệm thu/Chi tiết kiểm tra	Đồng/Chung kiến		Phương pháp kiểm tra	Tiêu chuẩn tuân theo	Tiêu chí chấp thuận	Tần suất	Chứng từ liên quan (Record)	Thực hiện	
		H	W							
1. ĐỀ TRÌNH PHÊ DUYỆT										
...	Biện pháp và bản vẽ thi công được duyệt.	Xem xét biện pháp thi công để chiếu với Spec và hợp đồng thi công.	Mục 4.3 TCVN 9395:2012	Theo tiêu chuẩn tuân theo	Trước khi tiến hành thi công	Biện pháp thi công	Nhà thầu và Chủ đầu tư	
2. NGHIỆM THU VẬT LIỆU ĐẦU VÀO										
...	Kiểm tra vật liệu chính (thép, xi măng, dung dịch khoan, phụ gia, cát đá, nước sạch...)	Xem xét hồ sơ vật liệu, CO/CO ₂ , chứng chỉ chất lượng, kết quả thí nghiệm	Mục 5.2; TCVN 9395:2012	Theo tiêu chuẩn tuân theo	Trước khi tiến hành thi công	Hồ sơ vật liệu, CO/CO ₂ , chứng chỉ chất lượng, kết quả thí nghiệm Checklist	Kết hợp đơn vị cung cấp	
3. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ										
...	Thi công và nghiệm thu trực đặc định vị trục móng cọc	Xem xét biên bản nghiệm thu trực đặc	Mục 5.2d TCVN 9395:2012	Theo tiêu chuẩn tuân theo	Trước khi tiến hành thi công	Biên bản nghiệm thu trực đặc Checklist	Nhau thầu kết hợp đơn vị cung cấp	
4. THI CÔNG - LẤP ĐÁT										
...	* Độ pH	Giấy thử pH	TCVN 9395:2013	7 đến 9	Trong quá trình thi công (Đối với tất cả hồ khoan)	Checklist	Nhà thầu, thực hiện và CD/TT/VGS; nghiệm thu	
...	* Độ thẳng đứng và độ sâu	* Theo chiều dài cần khoan và mũi khoan * Trước đây * Quả dọi * Máy đo độ nghiêng (Koden test)	* Bảng 2 và 3 - TCVN 9395:2012	* Sai số cho phép về độ thẳng đứng: 1% * Sai số cho phép về độ sâu hồ khoan +/- 10 cm	Trong quá trình thi công (Đối với tất cả hồ khoan)	Checklist	Nhà thầu, thực hiện và CD/TT/VGS; nghiệm thu	
...	* Chiều dài lồng thép	Thiết bị đo	Bảng 4 TCVN 9395:2012	Sai số cho phép +/- 50 mm.	Trong quá trình thi công (Đối với tất cả hồ khoan)	Checklist	Nhà thầu, thực hiện và CD/TT/VGS; nghiệm thu	
5. NGHIỆM THU HOÀN THÀNH										
...	Checklist	...	
6. HOÀN CÔNG										
...	
7. LƯU TRỮ HỒ SƠ										
...	

3.2 Đảm bảo chất lượng (QA) giai đoạn thi công

e. Đào tạo

- Tổ chức đào tạo trên công trường
- Đào tạo nghiệp vụ QAQC.
- Đào tạo Biện pháp thi công: Dựa vào BPTC và ITP thực hiện huấn luyện và phổ biến các yêu cầu kỹ thuật của dự án đến giám sát thi công, nhà thầu phụ, tổ đội thi công,... nhằm đảm bảo chất lượng phục vụ công tác nghiệm thu và chuyển bước thi công.



3.3 Kiểm soát chất lượng giai đoạn thi công

a. Cung ứng

Khi chất lượng của **nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, nhà thầu phụ** không đạt tiêu chuẩn → Chất lượng sản phẩm xây dựng kém → Nhiều hệ lụy khác.

➡ Tham gia đánh giá yếu tố kỹ thuật, chất lượng trong quá trình mua hàng (cung ứng)



Cung ứng vật tư công trình



Cung ứng máy móc thiết bị (MMTB)



Cung ứng nhà thầu phụ (NTP)

3.3 Kiểm soát chất lượng giai đoạn thi công

a. Cung ứng

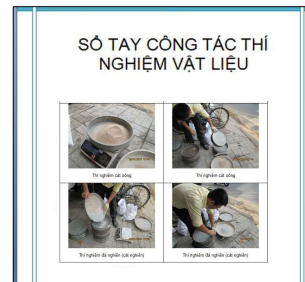
• Cung ứng vật tư

Các lưu ý:

- **Làm rõ yêu cầu**, danh mục vật tư trong Thiết kế, Hợp đồng, Spec.
- **Lập kế hoạch cung ứng VT-TB**, xác định **Lead time (thời gian sản xuất)** cho các vật tư lớn.
- **Kiểm soát trình duyệt vật tư** theo bảng kế hoạch/ dự trù, quy trình & checklist.
- **Kiểm soát vật tư đầu vào** theo ITP & checklist: hồ sơ – nghiệm thu – thí nghiệm.
- **Kiểm soát vật tư trong quá trình thi công** theo ITP từng hạng mục, nhằm đảm bảo tuân thủ:
 - Hồ sơ thiết kế, spec;
 - BPTC;
 - Tiêu chuẩn liên quan; Hướng dẫn của Nhà sản xuất.

• Hỗ trợ của ngành dọc

- QAQC tham gia **kiểm tra năng lực của NCC** chính: Bê tông, Thép, Ciment, Cát Đá, Gạch xây.
- QAQC tham gia **đánh giá năng lực NCC trong quá trình thực hiện dự án**.
- Cung cấp **Sổ tay công tác thí nghiệm vật liệu**



3.3 Kiểm soát chất lượng giai đoạn thi công

a. Cung ứng

• Cung ứng MMTB

MMTB trong yếu: cầu tháp, CPB, Hoist, Máy phát điện:

- HSE kiểm tra chứng từ, hồ sơ kỹ thuật của MMTB khi về công trình, đối chiếu với **yêu cầu kỹ thuật của BPTC, Hợp đồng**.
- Vận hành thử nghiệm, kiểm định theo luật hiện hành.
- Giám sát, nghiệm thu lắp đặt **theo BPTC, ITP, hướng dẫn của Nhà sản xuất**.
- Kiểm tra hồ sơ năng lực của **người vận hành**.

MMTB khác:

- Kiểm tra tem kiểm định thời hạn sử dụng.
- Kiểm tra đo lường bằng máy móc khác để kiểm chứng kết quả.
- Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

• Hỗ trợ của ngành dọc

- PKT **thiết kế BPTC và kiểm tra lắp đặt** các MMTB đặc biệt: móng, gông cầu tháp; cầu leo tầng, móng thép hình.

3.3 Kiểm soát chất lượng giai đoạn thi công

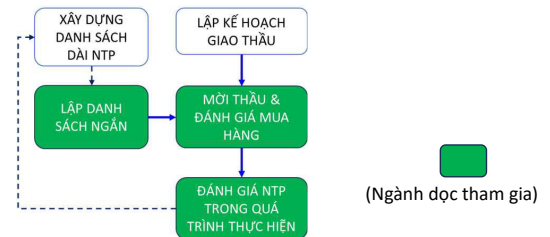
a. Cung ứng

• Cung ứng NTP

- Tuân thủ quy trình cung ứng NTP.
- Trình duyệt NTP theo quy trình dự án.
- **Ràng buộc trách nhiệm B-B' chỉ hoàn tất khi nghiệm thu A-B hoàn tất cho hạng mục đó trong hợp đồng.**
- NTP tuân thủ đầy đủ **kế hoạch chất lượng dự án** của Nhà thầu chính (NTC), đệ trình ITP cho hạng mục mà họ tham gia.
- NTP phải báo cáo cho GDDA, CHT, kỹ sư của NTC về vấn đề chất lượng.

• Hỗ trợ của ngành dọc

- **P. Kỹ thuật đánh giá NTP ở các gói quan trọng:** quan trắc, hạ mực nước ngầm, thăm tra, CDM, Hệ giằng Shoring, Neo đất, Copphe trượt, Copphe nhôm, Bao che trượt, Gangform.
- P. Kỹ thuật và P. QAQC tham gia đánh giá NTP trong quá trình thực hiện → shortlist hoặc black-list.



3.3 Kiểm soát chất lượng giai đoạn thi công

b. Thi công

• Nghiệm thu bằng hình ảnh

- Nâng cao chất lượng nghiệm thu nội bộ với các chứng cứ trực quan, đặc biệt với những vị trí khuất lấp trên công trường

• Tuân thủ BTPC và ITP tại dự án

- **Đối với những BPTC loại A:** Phòng QAQC trực tiếp nghiệm thu với QC công trường tại **các điểm dừng kỹ thuật quan trọng** để đảm bảo chất lượng & an toàn.



3.3 Kiểm soát chất lượng giai đoạn thi công

c. Audit

• Audit của ngành dọc (phòng QAQC)

- Tổ chức Audit định kỳ hàng quý hoặc tại các thời điểm quan trọng của dự án.
- Audit tập trung các vấn đề:
 - Hồ sơ chất lượng.
 - Chất lượng thi công, sản phẩm.
 - Tuân thủ các định hướng, yêu cầu chất lượng của Công ty.
- Đưa ra nhắc nhở/ phiếu CAR → biện pháp xử lý & phòng ngừa.



Đề xuất cải tiến chất lượng

3.4 Cải tiến chất lượng

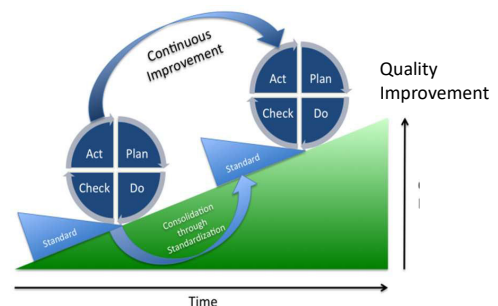
• Cải tiến hệ thống (hỗ trợ ngành dọc)

- Sổ tay chất lượng
- Sổ tay kỹ thuật
- Hướng dẫn nghiệp vụ
- Checklist nghiệm thu
- Quy trình, biểu mẫu

CẬP NHẬT

• Cải tiến cung ứng

- Sàng lọc NTP, NCC phù hợp
- Nghiên cứu áp dụng vật liệu, MMTB mới





THANK YOU

HUYỀN QUỐC VŨ

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP D&D
Engineering Construction

CHỦ ĐỀ:


ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH TQM CHO CÔNG TY TƯ VẤN QLDA VÀ ĐỊNH DANH DỰ ÁN ĐẦU TƯ, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG THEO VB QPPL VIỆT NAM

DIỄN GIẢ: PGS. TS. PHẠM HỒNG LUÂN

GIẢNG VIÊN CAO CẤP KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH,
TRỌNG TÀI VIÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIAC)



DIỄN ĐÀN PHÁP LUẬT XÂY DỰNG “QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU”



BA NỘI DUNG

NỘI DUNG

- A** MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
- B** ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN CHO CÔNG TY QUẢN LÝ DỰ ÁN XÂY DỰNG
- C** ĐỊNH DANH DỰ ÁN ĐẦU TƯ & CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRONG QLĐTĐ

A



MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- a) Dự án đầu tư xây dựng
- b) Công trình xây dựng
- c) Trong công ty tư vấn QLDA

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN XÂY DỰNG

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN

THỂ HIỆN QUA CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN ĐƯỢC CHUYỂN GIAO

CHẤT LƯỢNG

Mức độ thỏa mãn của một tập hợp các đặc tính vốn có của một sản phẩm hoặc dịch vụ đối với các yêu cầu nêu ra (ISO)

CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN

bao gồm các quy trình và hoạt động xác định **CHÍNH SÁCH, MỤC TIÊU** và **TRÁCH NHIỆM CHẤT LƯỢNG** để dự án đáp ứng các nhu cầu mà nó đã được thực hiện.(PMI)

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN

- Các hoạt động quản lý của các chủ thể liên quan CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN
- Thông qua hệ thống tiêu chuẩn qui chuẩn, giám sát ND về chất lượng
- Đảm bảo dự án sẽ đáp ứng các nhu cầu mà dự án cam kết

TIÊU CHÍ:

- 1- Tính khả dụng: các chức năng của sản phẩm được người sử dụng trực tiếp tương tác cùng
- 2- Độ tin cậy: khả năng vận hành các chức năng trong điều kiện bình thường
- 3- Tính kỹ thuật: thước đo kỹ thuật bằng các đơn vị vật lí như kích thước, diện tích, cấu hình, tốc độ, màu sắc
- 4- Tuổi thọ: khoảng thời gian mà sản phẩm duy trì, vận hành trong điều kiện bình thường
- 5- Độ an toàn: khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường.
- 5- Tính thẩm mỹ:
- 6- Khả năng bảo trì

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DA CÔNG TRÌNH

CHẤT LƯỢNG

- Mức độ thỏa mãn của một tập hợp các đặc tính vốn có của một sản phẩm hoặc dịch vụ đối với các yêu cầu nêu ra (ISO)

CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM XÂY DỰNG

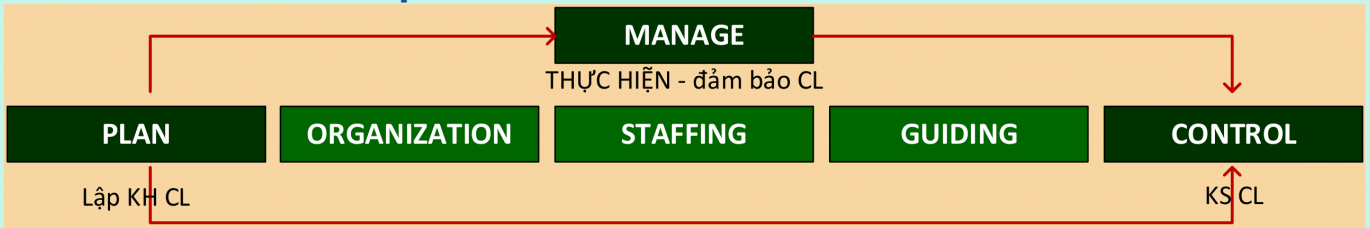
- Tập hợp các đặc tính kỹ thuật của CTXD thông qua Kiểm tra- Đo đạc- Thí nghiệm- Kiểm định... thỏa mãn các yêu cầu về An toàn, Bền vững, Kỹ thuật Mỹ thuật phù hợp với TK, Qui chuẩn, Tiêu chuẩn, Hợp đồng, VBPL liên quan XD, Thỏa mãn yếu tố kinh tế xã hội, yêu cầu của khách hàng.

- Là những yêu cầu về An toàn, Bền vững, Kỹ thuật, Mỹ thuật ...phù hợp với Qui chuẩn, Tiêu chuẩn, các qui định trong VBPL và hợp đồng XD

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

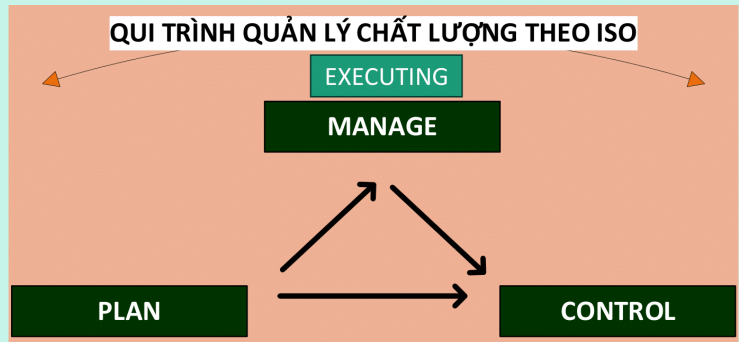
Hoạt động quản lý của các chủ thể trong quá trình chuẩn bị, thực hiện đầu tư xây dựng công trình và khai thác sử dụng nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn công trình

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

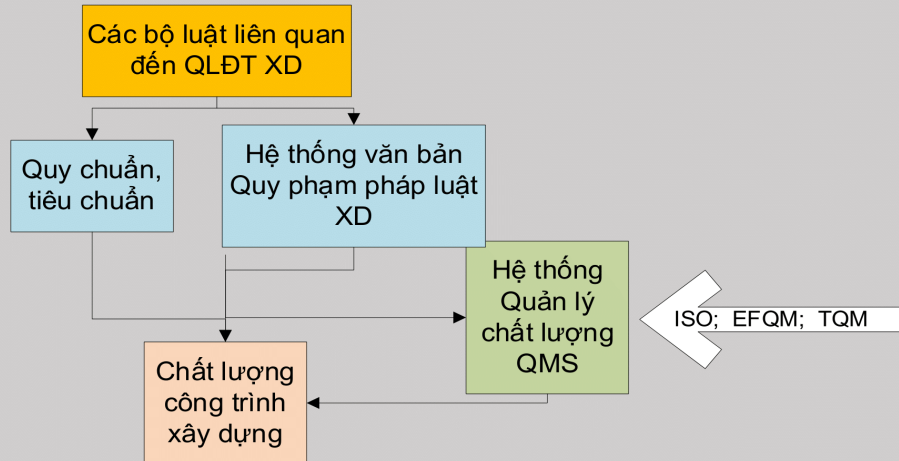


Gồm 3 thành phần chính:

1. [Đảm bảo chất lượng](#)
2. [Kiểm soát chất lượng](#),
3. [Cải tiến chất lượng](#).



7



MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN QMS – Lợi ích ?

1- CHỦ ĐẦU TƯ

1. Đáp ứng yêu cầu của CĐT,
2. Tạo ra niềm tin của CĐT vào doanh nghiệp



2- DOANH NGHIỆP

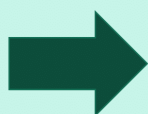
1. Đáp ứng được những yêu cầu của doanh nghiệp,
2. Đảm bảo tuân thủ các quy định, cung cấp sản phẩm và dịch vụ hiệu quả về chi phí và nguồn tài nguyên,

Cải tiến nhiều, liên tục
QL CL hợp lý
Tránh lãng phí, tận dụng nguồn lực
→ Vượt mong đợi CĐT

**DOANH NGHIỆP SẼ CÓ NHIỀU CĐT KHÁC HÀNG +
DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG MỞ RỘNG**

CÁC THÀNH PHẦN CHUNG CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG QMS

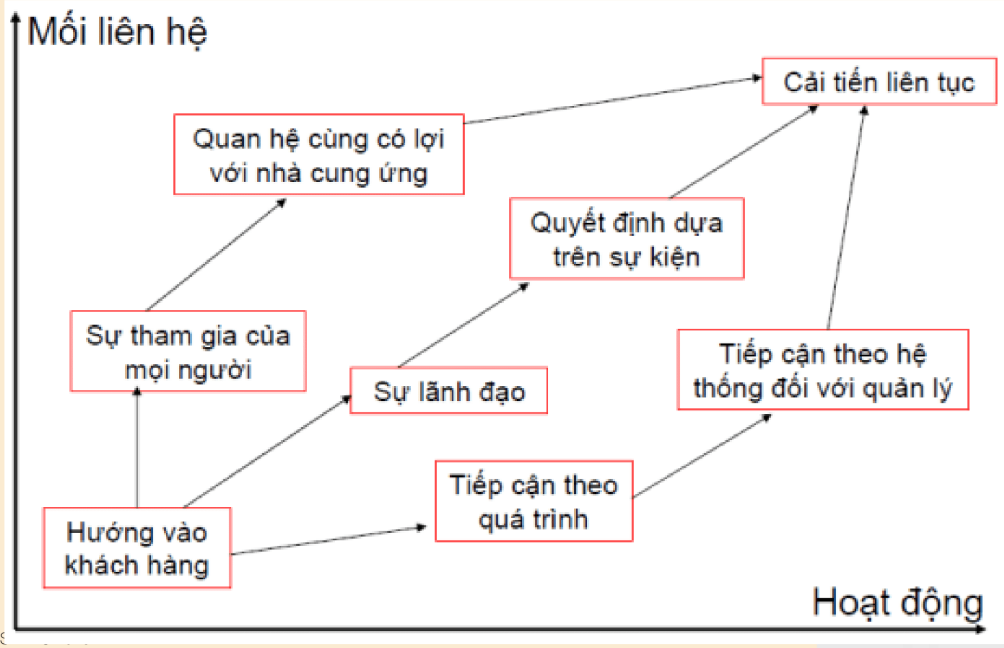
1. Chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng của doanh nghiệp (NT)
2. Sổ tay chất lượng
3. Thủ tục, hướng dẫn và hồ sơ
4. Quản lý dữ liệu
5. Quy trình nội bộ
6. Sự hài lòng của khách hàng từ chất lượng sản phẩm
7. Cơ hội cải tiến
8. Phân tích chất lượng



**HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU CHUNG :
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CĐT**



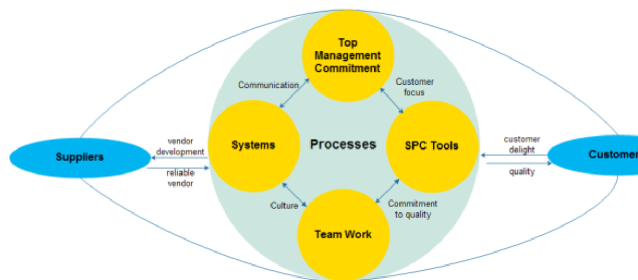
8 NGUYÊN TẮC QMS theo ISO 9001-2000



LEGAL MANAGEMENT &

TQM in an Organization

B

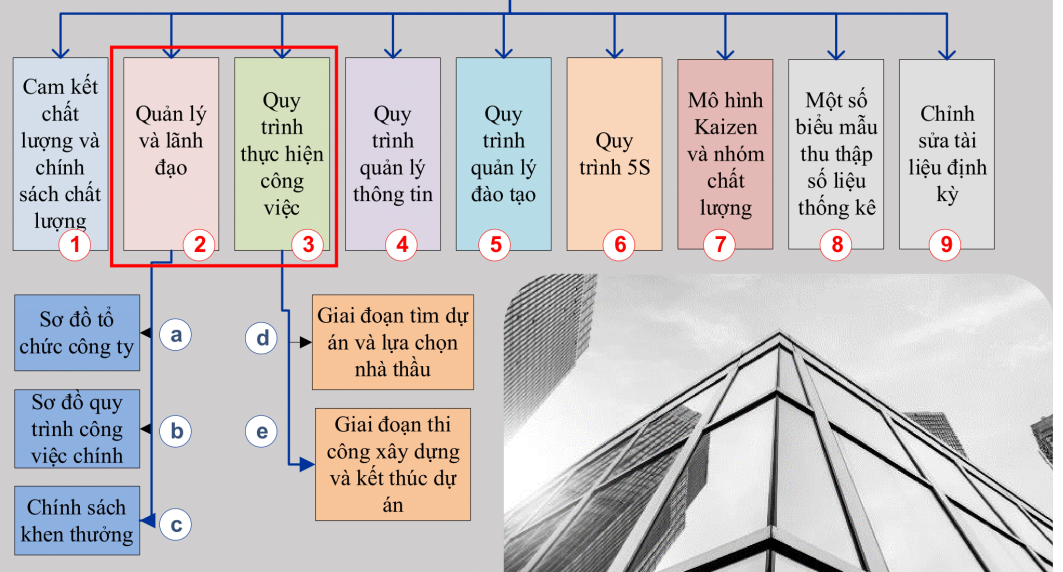


Quản lý chất lượng toàn diện trong các công ty, doanh nghiệp, ban QLDA – đề xuất

Phạm Hồng Luân – Chung thị Phương yển

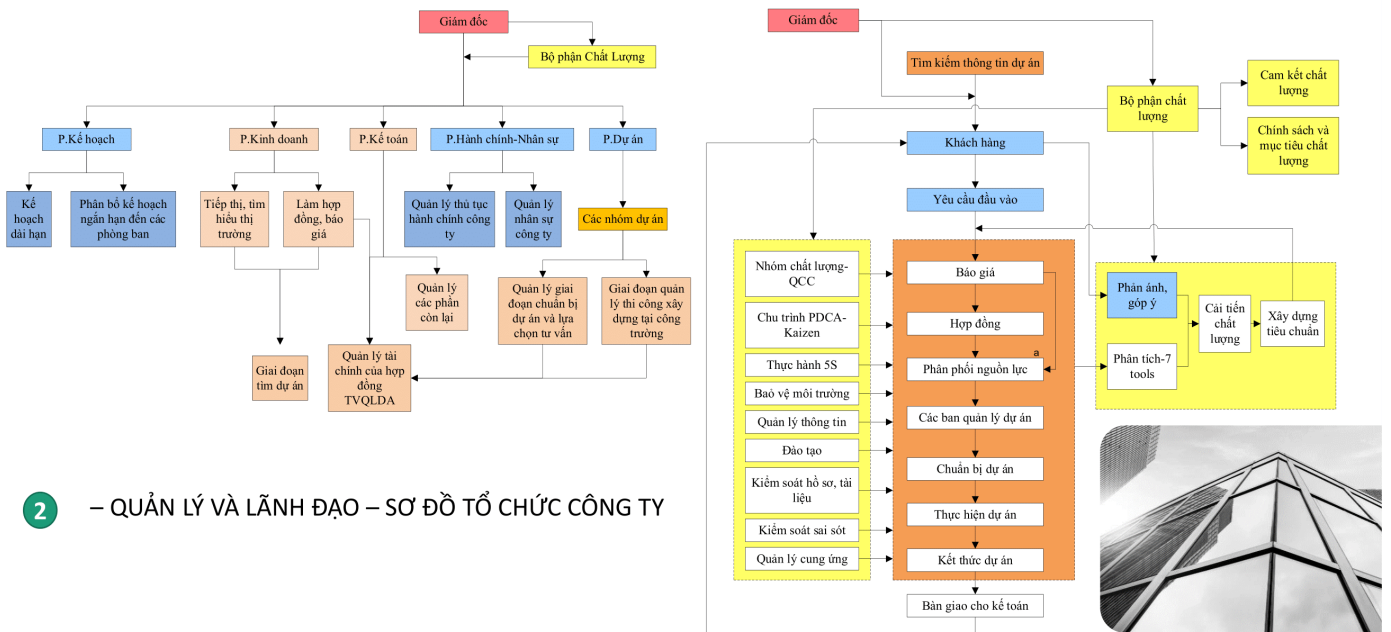
**ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN
CHO CÔNG TY TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN XÂY DỰNG VIỆT NAM**

**Mô hình TQM cho Cty – doanh nghiệp
QLDAXD VN**



LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023

Sơ đồ tổ chức công ty và quy trình công việc trong công ty tư vấn QLDA XD



2 – QUẢN LÝ VÀ LÃNH ĐẠO – SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

3 SƠ ĐỒ QUI TRÌNH CÔNG VIỆC của TỔ CHỨC QLDA

CÔNG VIỆC VÀ QUI TRÌNH CÔNG VIỆC TRONG GIAI ĐOẠN NẮM BẮT DỰ ÁN VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Quy trình công việc	Tên công việc	Bộ phận thi hành	Người thực hiện	Hướng dẫn thực hiện	Biểu mẫu, hồ sơ tham khảo	Biểu mẫu, hồ sơ thực hiện	Người duyệt	Tiêu chuẩn
<p>Ghi chú: A: Phòng kinh doanh. B: Phòng dự án. C: Nhóm dự án. D: Các đơn vị tư vấn. E: Nhà thầu. F: Các cơ quan quản lý nhà nước.</p>	011 Tìm kiếm thông tin	A	Nhân viên marketing	- Sản tin dự án từ mạng lưới truyền thông - Từ mối quan hệ bạn thân - Khách hàng tìm kiếm thông qua quảng cáo				
	012 Tiếp cận khách hàng	A	Nhân viên marketing	- Hẹn gặp khách hàng - Giới thiệu hồ sơ năng lực công ty - Quảng cáo	- Hồ sơ năng lực công ty			
	013 Thu thập thông tin dự án theo yêu cầu khách hàng	A	Nhân viên marketing	- Chi mã số và lưu vào số theo dõi dự án	- Mẫu thông tin dự án (1: G1-TDA-01) - Số theo dõi thông tin dự án (2: G1-SDA-02)			Giám đốc
	014 Quyết định theo dự án hay không	A	Nhân viên marketing	- Công ty có đáp ứng được yêu cầu của khách hàng hay không? - Thuê ngoài một phần có khả thi hay không?	- Danh mục các dịch vụ của công ty - Danh mục các nhà thầu phụ của công ty			
	015 Bảo giá	A	Nhân viên	- Tổng hợp các hạng mục công việc - Tính toán chi phí các hạng mục - Tính thêm chi phí vận chuyển (Nếu ở xa) - Tính chi phí rủi ro - Tính trượt giá - Tính thêm mức độ khó khăn của dự án - Chi phí tư vấn phụ	- Bảng giá tham khảo hàng tháng của công ty theo địa điểm	- Mẫu ước tính chi phí (3: G1-UCP-03)		Trưởng phòng, giám đốc
	016 Khách hàng đồng ý ký với giá này?	CDT		- Nếu khách hàng không đồng ý thì thương lượng lại hoặc bỏ dự án				CDT
	017 Làm hợp đồng tư vấn QLDA	A	Nhân viên	- Đưa vào báo giá đã duyệt - Các điều kiện hợp đồng - Tiền cọc chi trả - Giải tài pháp lý của hợp đồng	- Hợp đồng mẫu	- Hợp đồng tư vấn QLDA của dự án này		Trưởng phòng, giám đốc
	018 Khách hàng duyệt hợp đồng?	CDT		- Nếu khách hàng không đồng ý thì thương lượng lại hoặc bỏ dự án				CDT
	019 Huy bỏ dự án nếu khách hàng không duyệt hợp đồng	A	Nhân viên	- Thông báo đến các cá nhân trong dự án về quyết định này				Trưởng phòng, giám đốc
	020 Bổ nhiệm giám đốc dự án	B	Trưởng phòng	- Ký quyết định bổ nhiệm		- Mẫu bổ nhiệm GDĐA (4: G1-BGD-04)		Giám đốc
	021 Phân phối nhân sự	B	GDĐA	- Mời giám đốc dự án sẽ điều hành một nhóm riêng. - Mời nhân sự từ GDĐA khác nếu cần				
	022 Phân chia công việc trong nhóm	C	GDĐA	- Phân chia trách nhiệm rõ ràng - Theo dõi tiến độ và kết quả công việc của từng người		- Mẫu phân chia công việc (5: G1-PCV-05)		
	023 Lập tiến độ tổng thể	C	Nhân viên					
	024 Ước lượng tổng mức đầu tư dự án	C	Nhân viên					

Quy trình công việc	Tên công việc	Bộ phận thi hành	Người thực hiện	Hướng dẫn thực hiện	Biểu mẫu, hồ sơ tham khảo	Biểu mẫu, hồ sơ thực hiện	Người duyệt	Tiêu chuẩn	
<p>Ghi chú: A: Phòng kinh doanh. B: Phòng dự án. C: Nhóm dự án. D: Các đơn vị tư vấn. E: Nhà thầu. F: Các cơ quan quản lý nhà nước.</p>	021, 22 Duyệt tiến độ tổng và tổng mức đầu tư dự án	C	Nhân viên	- Tổng hợp các công ty tư vấn đủ điều kiện - Gửi thư mời báo giá gồm các yêu cầu chi tiết	- Hồ sơ báo giá của tư vấn - Thư mời báo giá - Tiến độ tổng - Ước lượng tổng mức	- Danh sách tư vấn - Thư mời báo giá - Biểu mẫu đánh giá thầu (6: G1-DGT-06)		GDĐA	
	023, 24, 25, 26, 27, 28 Làm hợp đồng với tư vấn giám sát, lập dự án đầu tư, kiến trúc, kết cấu, cơ điện, dự toán	C							
	029-34 Các đơn vị tư vấn đồng ý ký hợp đồng?	C							
	035 Kế hoạch đầu thầu	C							
	036 Báo cáo đầu tư, lập dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật	D							
	037-40 Thiết kế cơ sở	D							
	041 Thẩm định dự án đầu tư	F							
	042-45 Thiết kế kỹ thuật	D							
	046 Lập hồ sơ mời thầu	C							
	047-50 duyệt thiết kế kỹ thuật	C							
	051-54 Thiết kế bản vẽ thi công	D (E)							
	055 Tổ chức mời thầu	C	Nhân viên						
	056-59 Duyệt thiết kế bản vẽ thi công	C	GDĐA, CDT						
	060 GDĐA duyệt báo cáo đánh giá chọn thầu	C	Nhân viên						
061 CDT ký duyệt báo cáo đánh giá chọn thầu	CDT								
062 Gửi thư trúng thầu cho nhà thầu	C	Nhân viên							
063 Làm hợp đồng với nhà thầu	C	Nhân viên							
064 CDT và nhà thầu ký hợp đồng	C								
065 Xin phép xây dựng	C								
066 Quản lý giai đoạn thi công xây dựng	C								

SƠ ĐỒ QUI TRÌNH CÔNG VIỆC của TỔ CHỨC QLDA

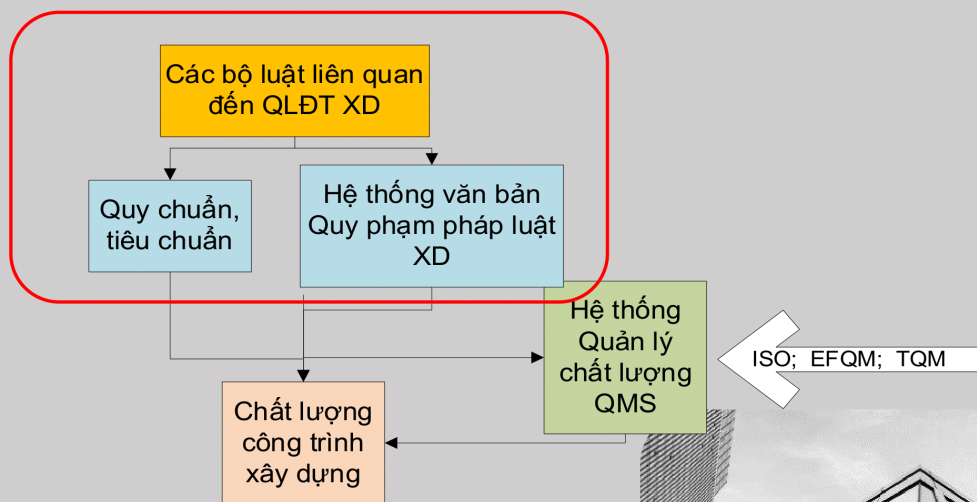
C



Định danh dự án đầu tư & công trình xây dựng theo VB QPPL XD VIỆT NAM



LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

NGUỒN: Phạm Hồng Luân – Chung Thị Phương Yến (2)

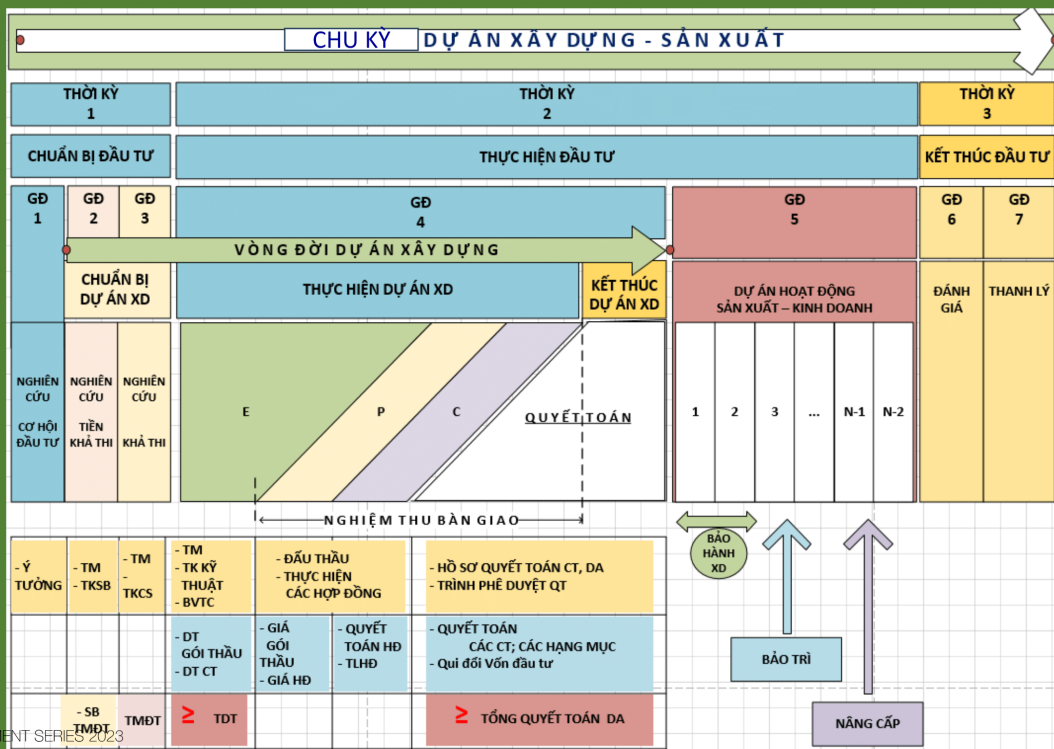
LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023

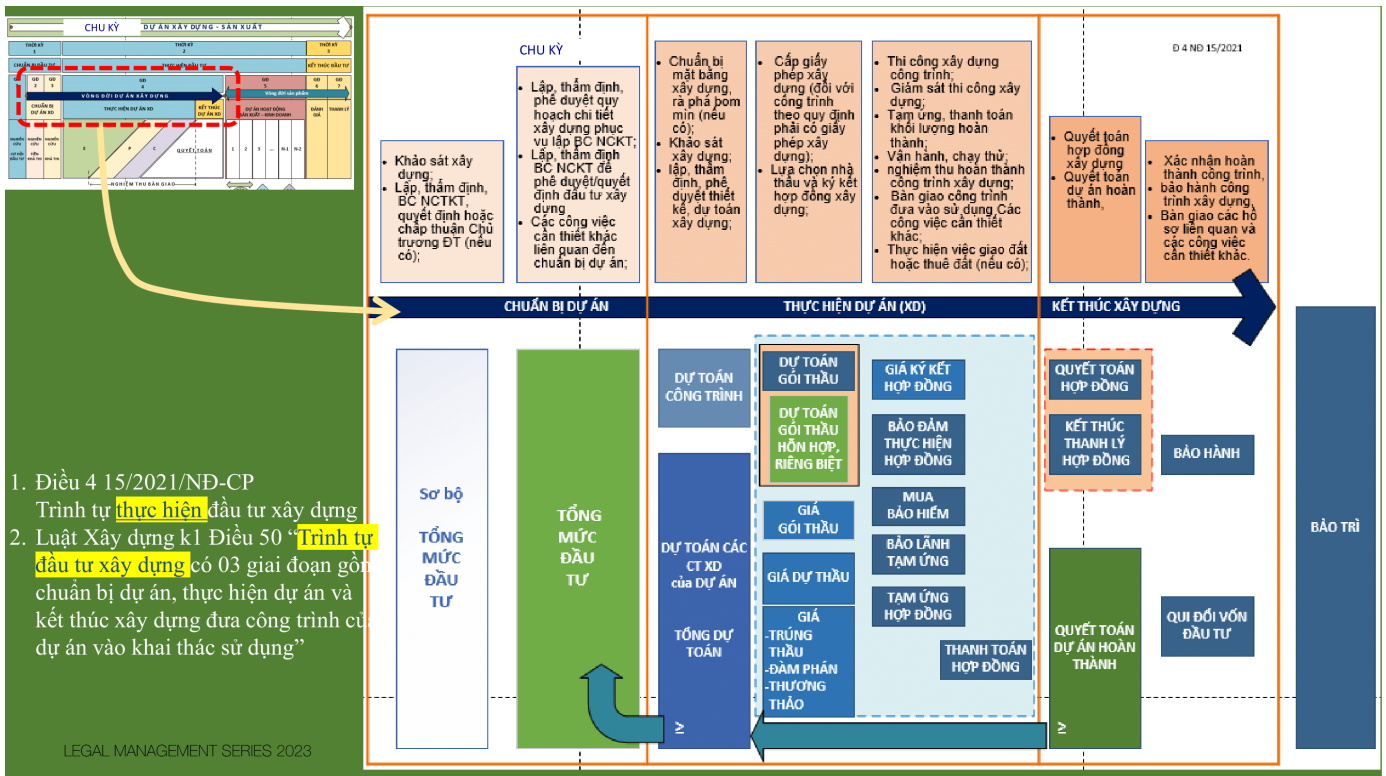


CHU TRÌNH

1. Dự án đầu tư xây dựng + sản xuất
2. Công trình xây dựng
3. Hợp đồng xây dựng

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023

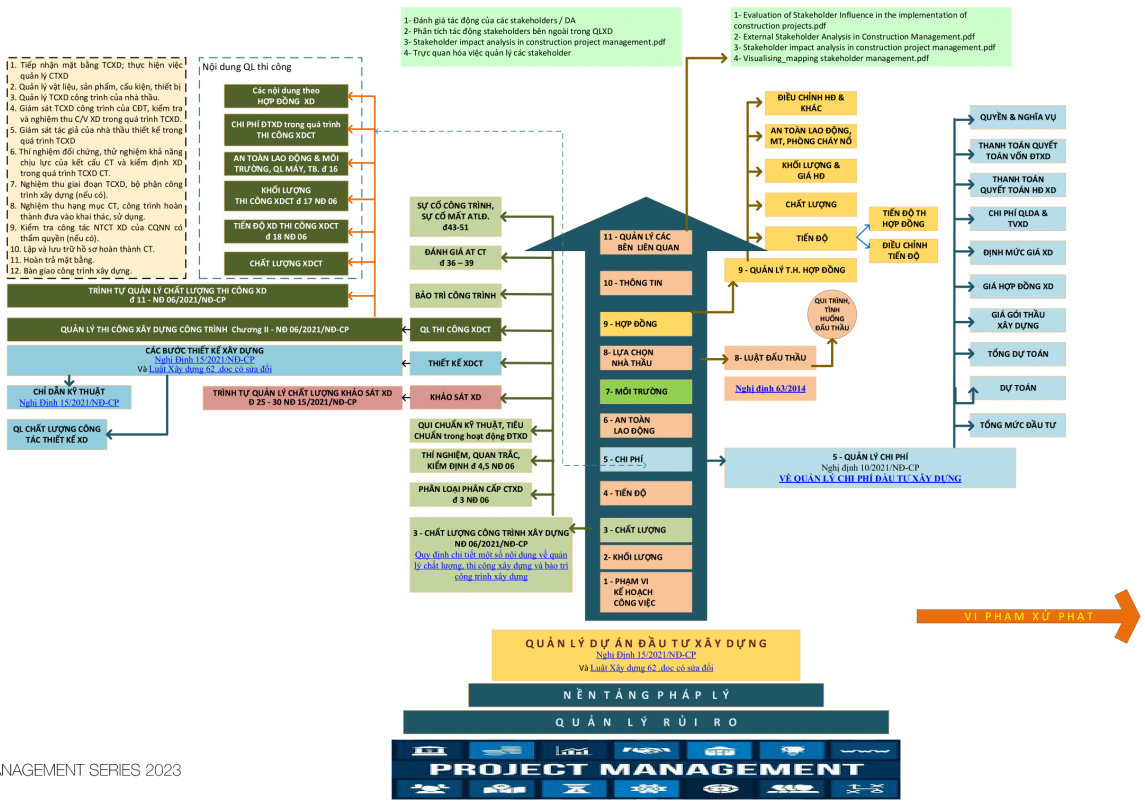




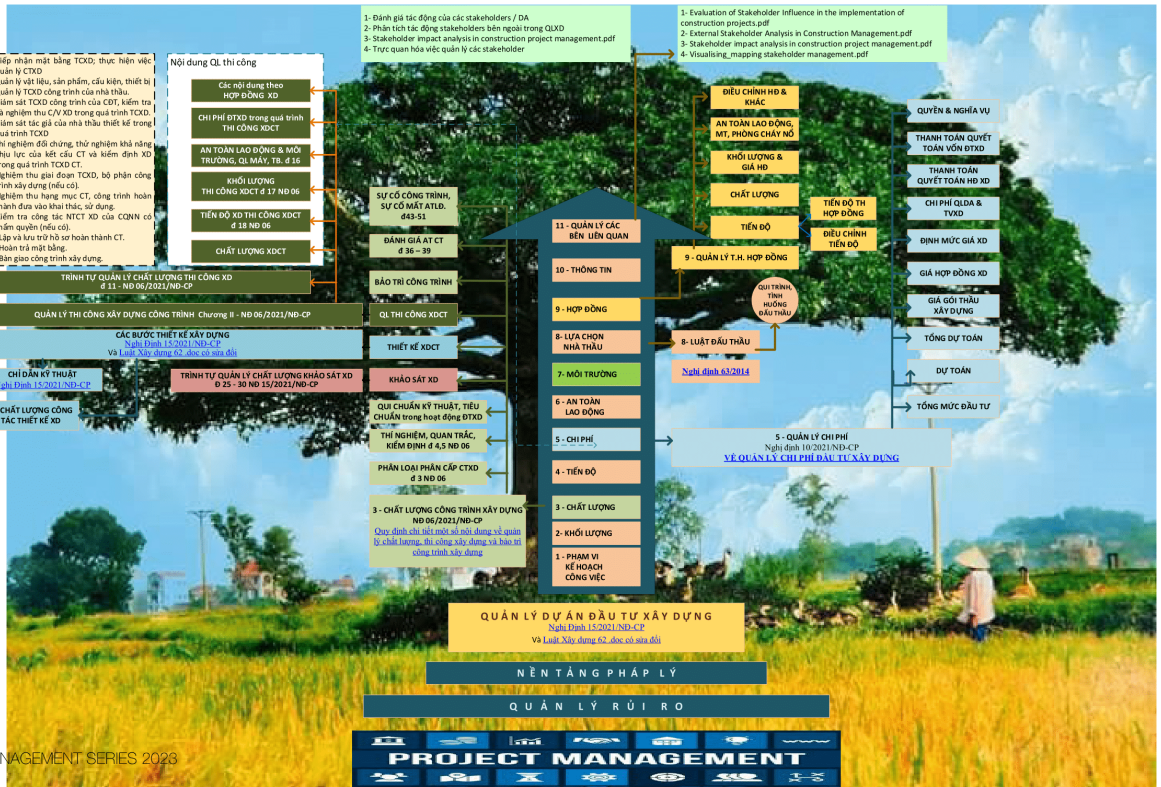
Hệ thống VB QPPL

về QLDA ĐTXD và Chất lượng công trình XD VN

Trình bày: PGS. TS Phạm Hồng Luân

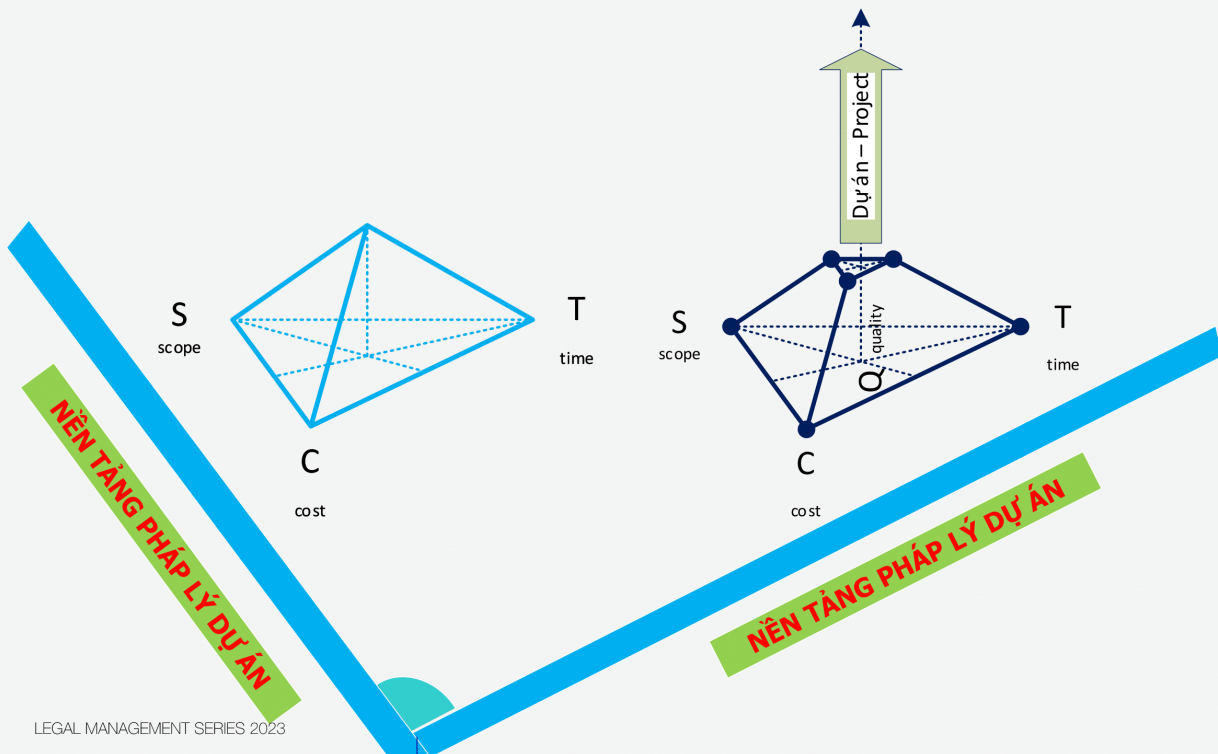
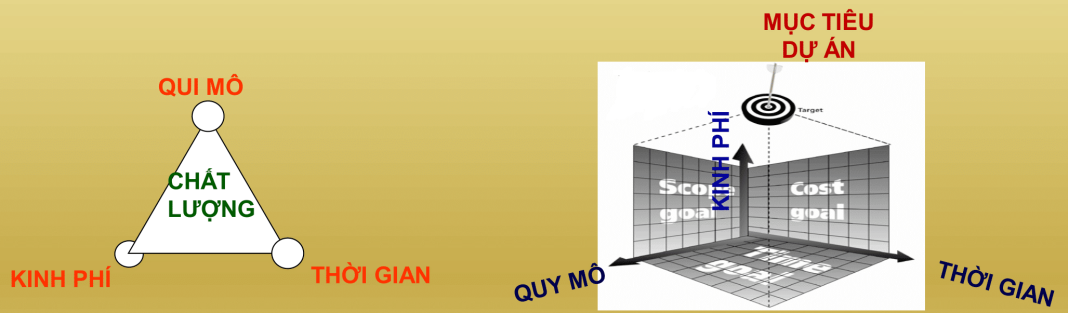


LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023

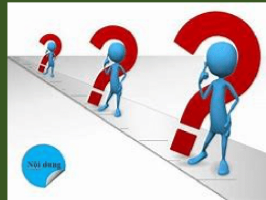
THỂ NÀO DỰ ÁN THÀNH CÔNG? QUẢN LÝ DỰ ÁN THÀNH CÔNG?





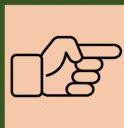
Khi bắt đầu quản lý các hoạt động xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng ta cần biết:

Đối tượng quản lý:
Dự án – Công trình



Tại sao ?

Là gì ?



visio

Định danh dự án
Định danh công trình

doc

Định danh dự án

- I. Theo tính chất
- II. Theo nguồn vốn
- III. Theo nhóm dự án: mức độ quan trọng, qui mô
- IV. Theo nhóm dự án: mức độ tác động đến môi trường
- V. Theo thẩm quyền:
 - Chấp thuận CTĐT – đ 30, 31, 32 LĐT
 - Quyết định CTĐT – đ 17 LĐTTC
 - Quyết định đầu tư – đ 60 LXD
 - QĐCTĐT XD nhà ở - đ 170 LXD
- VI. Theo có/không có lập PFS
- VII. Theo công năng phục vụ tính chất chuyên ngành



Định danh dự án
Định danh công
trình . doc



Định danh công trình XD

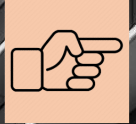
A- PHÂN LOẠI CÔNG TRÌNH

- Theo kết cấu: 5 loại
- Theo công năng: 6 loại

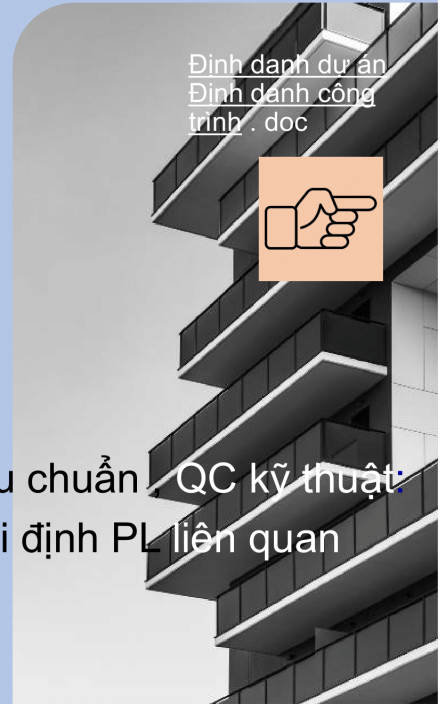
B- PHÂN CẤP CÔNG TRÌNH

- Phục vụ quản lý hoạt động đầu tư XD
- Phục vụ thiết kế XD công trình theo tiêu chuẩn QC kỹ thuật
- Phục vụ quản lý nội dung khác theo qui định PL liên quan

Định danh dự án
Định danh công
trình . doc



LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



ĐỊNH DANH DỰ ÁN ĐẦU TƯ							
I	TÍNH CHẤT (LĐTC 2019 đ 6)						
II	NGUỒN VỐN						
III	NHÓM DỰ ÁN (Mức độ quan trọng và qui mô) THEO XÂY DỰNG						
IV	NHÓM DỰ ÁN (Mức độ tác động đến môi trường) THEO MÔI TRƯỜNG						
V	THEO THẨM QUYỀN						
	CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ Theo Luật Đầu tư						
	QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN Theo Luật Đầu tư công						
	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG Theo LXD đ 60 *						
	QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở Theo Luật Nhà ở đ 170 *						
VI	Có lập BCNC Tiền khả thi không						
VII	CÔNG NĂNG PHỤC VỤ TÍNH CHẤT CHUYÊN NGÀNH						

BẢNG ĐỊNH DANH DỰ ÁN							
CODE DỰ ÁN							VÍ DỤ
I	II	III	IV	V	VI	VII	DỰ ÁN LOẠI
1	NS	A	MT2	T	1	DD	1-NS-A-MT2-T-1-DD

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023

ĐỊNH DANH DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG TRÌNH - THU GON.docx



BẢNG ĐỊNH DANH CÔNG TRÌNH

STT	Mục		Tên	Ký hiệu		ví dụ CT	
				Loại/ cấp/ bậc/ nhóm/ hạng/ mức			
1	A	1	Loại CT theo kết cấu	N, CĐHC, TT, ĐO, K		N	
2		2	Loại CT theo Công năng	Đ, CN, HTKT, GTVT, NN, QPAN		DD	
3	BI	I	Cấp CT	ĐB, I, II, III, IV		cI	
4		Ia	CT ảnh hưởng ATLICĐ	Phụ lục X NĐ 15/2021, NĐ-CP			
5		Ib	CT qui mô lớn, phức tạp	Phụ lục VIII NĐ 06/2021, NĐ-CP			
6	BII	a	1	Cấp hậu quả	I, II, III		hqIII
7		a	2	Tuổi thọ	25, 50, 100, >100		t3
8		b	1	Bậc chịu lửa	I, II, III, IV, V		
9		b	2	Cấp nguy hiểm cháy Kết cấu	S0, S1, S2, S3		
10		b	3	Nhóm nguy hiểm cháy theo Công năng	F1, F2, F3, F4, F5		
11		b	PH	Hạng nhà , CT theo nhóm nguy hiểm cháy	A, B, C(1÷4), D, E		
12		c	1	Mức quan trọng	ĐB, I, II, III, IV		
13		c	2	Tầm quan trọng đối CT	GTL; 1,25; 1; 0,75; 0		
14		BIII	A	Xếp hạng nhà Chung cư	A, B, C		
15			B	Phân cấp theo sự cố	I, II, III		
16	C		CT phải quan trắc trong quá trình sử dụng	Loại CT và cấp I, ĐB			
17	D		CT phải được đánh giá an toàn công trình	Loại CT và cấp I, II			



Tham khảo

1. Bài giảng Các văn bản qui phạm pháp luật cho Kỹ sư xây dựng – Phạm Hồng Luân
2. Nghiên cứu và đề xuất mô hình TQM cho Công ty QLDA – Phạm Hồng Luân – Chung thị Phương Yến

3 slide



Trình bày: PGS. TS Phạm Hồng Luân



CHỦ ĐỀ:

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

DIỄN GIẢ: PGS. TS. TRẦN CHỬNG

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM,
TRỌNG TÀI VIÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIAC)

DIỄN ĐÀN PHÁP LUẬT XÂY DỰNG “QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU”



1

DIỄN ĐÀN PHÁP LUẬT XÂY DỰNG “QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU”



PGS. TS. Trần Chửng

Chức vụ:

- Chủ tịch Hiệp hội các Nhà đầu tư công trình giao thông đường bộ Việt Nam
- Nguyên Cục trưởng Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình XD, Bộ Xây dựng (1996 - 2008)
- Nguyên Ủy viên Thường trực Hội đồng Nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng (1996 - 2008)
- Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)



2

Nội Dung Chính

AGENDA

MỞ ĐẦU

PHÁP LUẬT VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

BẢN CHẤT CỦA NHỮNG TRANH CHẤP VỀ CLCTXD

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CHỦ THỂ LIÊN QUAN ĐẾN VI PHẠM CLCT

KẾT LUẬN

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023

VIAC BK

3

DIỄN ĐÀN PHÁP LUẬT XÂY DỰNG "QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU"

1. MỞ ĐẦU

VIAC BK

4

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

1. MỞ ĐẦU

- Công trình xây dựng được nghiệm thu nhưng khi đưa vào khai thác có thể xuất hiện các dấu hiệu không đạt chất lượng như: các khuyết tật, các hư hỏng, công năng không đáp ứng hoặc xảy ra sự cố gây sập đổ bộ phận hay toàn bộ công trình. Xử lý tranh chấp trong các trường hợp này không khó nhưng cần kiến thức chuyên môn và hiểu biết pháp luật.
- Để phán quyết “ai là người có lỗi”, tùy theo mức độ của các vi phạm mà cần thời gian, không gian và cả kinh phí để công tác điều tra tìm được căn cứ khoa học thuyết phục



NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

1. MỞ ĐẦU

- Về mặt học thuật của trình tự điều tra, câu trả lời đầu tiên câu hỏi: Vì sao xuất hiện vi phạm? Căn nguyên của vi phạm này là gì?. Khi đã tìm được nguyên nhân, ai là người có lỗi căn cứ quy định trách nhiệm trong nghiệm thu.
- Nguyên tắc “đền bù thiệt hại” là cơ sở để giải quyết tranh chấp và nếu có các dấu hiệu vi phạm Luật hình sự thì xử lý tiếp theo.



2. PHÁP LUẬT VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



7

2.1 Hệ thống văn bản QPPL về nghiệm thu chất lượng CTXD

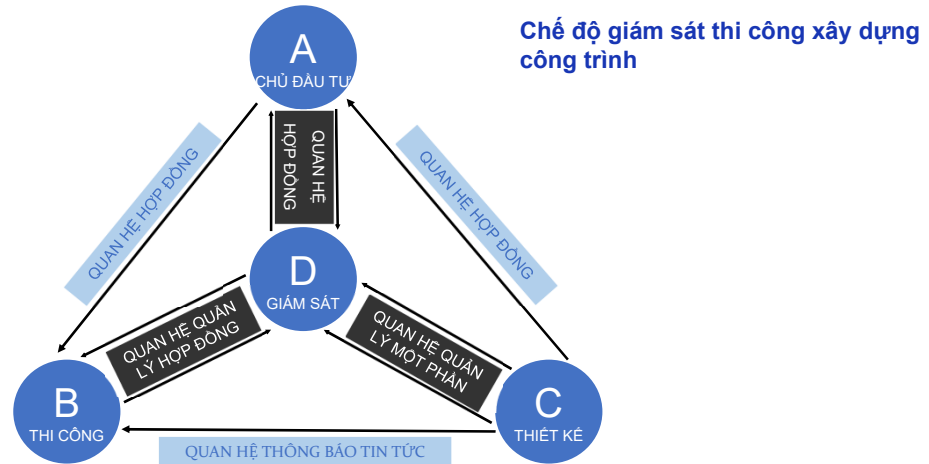
- LUẬT XÂY DỰNG SỐ 50/2014/QH13
- LUẬT XÂY DỰNG SỬA ĐỔI SỐ 62/2020/QH14
 - ⇒ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020
- Nghị định 06/2021/NĐ-CP : về QLCL, TCXD và bảo trì CTXD
(Hiệu lực thi hành từ 26/01/2021)
- Thông tư 10/2021/TT-BXD hướng dẫn thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP
(Hiệu lực thi hành từ 15/10/2021)



8

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

2.2 Mô hình “3 bên” trong QL thi công xây dựng CT



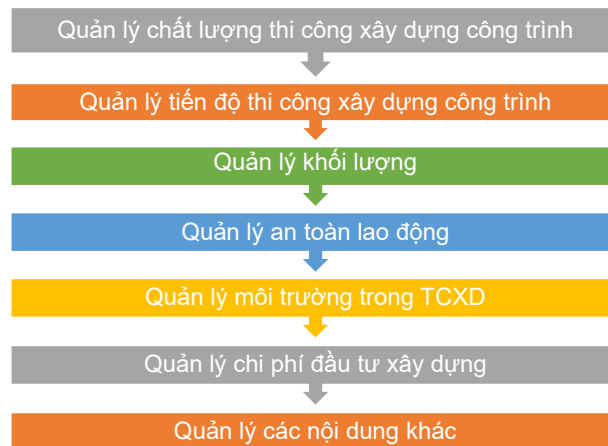
LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



9

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

2.3. Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình



LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



10

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

2.3. Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình

Nghiệm thu công việc xây dựng (Điều 21)

Thực hiện bởi **người trực tiếp giám sát** và người **trực tiếp phụ trách kỹ thuật thi công** của nhà thầu; Kết quả nghiệm thu được xác nhận bằng biên bản

Người **trực tiếp giám sát** và người **trực tiếp phụ trách kỹ thuật thi công** của nhà thầu chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá chất lượng công việc xây dựng đã được thi công, nghiệm thu

Quy định về nội dung, **thành phần ký biên bản nghiệm thu** công việc xây dựng

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

2.3. Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình

Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng (Điều 21)

4. Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng **được lập cho từng công việc xây dựng** hoặc **lập chung cho nhiều công việc xây dựng** của một hạng mục công trình theo trình tự thi công, **bao gồm các nội dung chủ yếu sau**:

- a) Tên công việc được nghiệm thu;
 - b) Thời gian và địa điểm nghiệm thu;
 - c) Thành phần ký biên bản nghiệm thu;
 - d) Kết luận nghiệm thu, trong đó nêu rõ chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu; đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo; yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện công việc đã thực hiện và các yêu cầu khác (nếu có);
 - đ) Chữ ký, họ và tên, chức vụ của người ký biên bản nghiệm thu;
 - e) Phụ lục kèm theo (nếu có).
5. Thành phần ký biên bản nghiệm thu:
- a) **Người trực tiếp giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư**;
 - b) **Người trực tiếp phụ trách kỹ thuật thi công của nhà thầu** thi công xây dựng hoặc của tổng thầu, nhà thầu chính;
 - c) Người trực tiếp phụ trách kỹ thuật thi công của nhà thầu phụ đối với trường hợp có tổng thầu, nhà thầu chính.

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

2.3. Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình

Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng (Điều 22)

Trên cơ sở xem xét kết quả các công việc đã được nghiệm thu theo quy định tại **Điều 21 nghị định này**, các kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng và các văn bản pháp lý theo quy định của pháp luật có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng để đánh giá các điều kiện nghiệm thu theo thoả thuận giữa các bên

CĐT và các nhà thầu có liên quan được tự thỏa thuận về thời điểm tổ chức nghiệm thu, trình tự, nội dung, điều kiện và **thành phần tham gia nghiệm thu**; kết quả nghiệm thu được xác nhận bằng biên bản

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

2.3. Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình

Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng (Điều 23)

Quy định về các điều kiện để nghiệm thu hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình, công trình xây dựng

Quy định về nghiệm thu có điều kiện, nghiệm thu từng phần công trình xây dựng

Quy định về điều kiện để đưa công trình, hạng mục công trình vào khai thác, sử dụng

Quy định về việc xử lý đối với trường hợp công trình đã hoàn thành thi công xây dựng nhưng có **một số chỉ tiêu, thông số kỹ thuật chủ yếu không đáp ứng được yêu cầu thiết kế** và không hoặc chưa đủ điều kiện để nghiệm thu hoàn thành hoặc nghiệm thu có điều kiện theo quy định

Quy định về **nội dung, thành phần ký biên bản nghiệm thu** hoàn thành công trình xây dựng

2.3. Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình

Kiểm tra
công tác
nghiệm thu
công trình
xây dựng
(Điều 24)

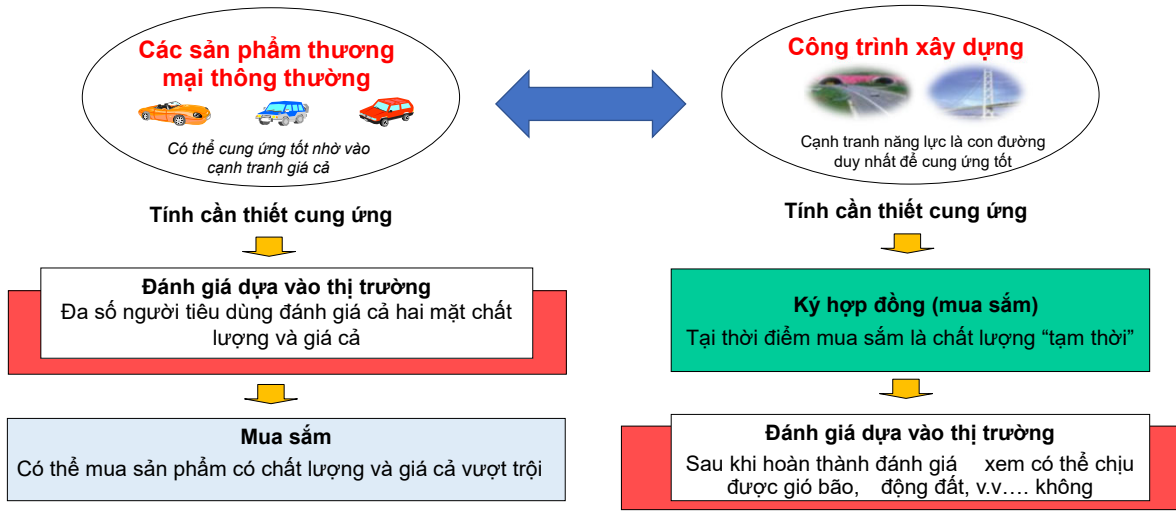
Rà soát lại **thẩm quyền kiểm tra**, làm rõ nội dung kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng

Làm rõ **trình tự** công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình và **kiểm tra công tác nghiệm thu** hoàn thành công trình

3. BẢN CHẤT CỦA NHỮNG TRANH CHẤP VỀ CLCTXD

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

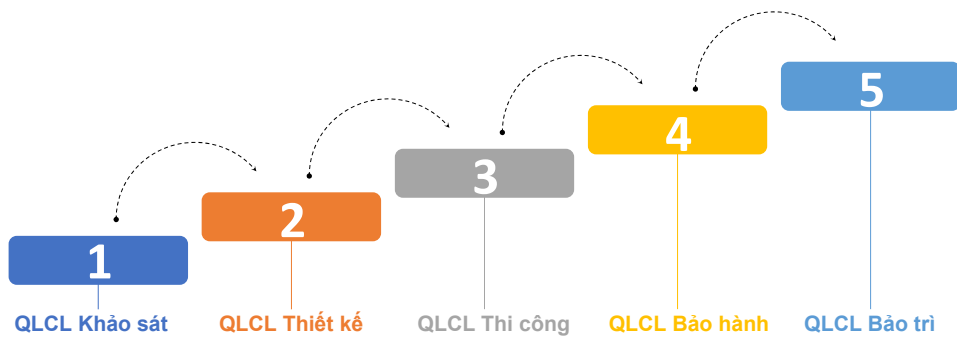
3.1 Chất lượng sản phẩm thương mại thông thường và công trình xây dựng



17

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

3.2. Các bước QLCLCT



- ✓ Giám sát thi công của Chủ đầu tư hoặc của Nhà thầu giám sát thi công xây dựng
- ✓ Quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng tự thực hiện
- ✓ Giám sát tác giả thiết kế, tham gia nghiệm thu công trình theo yêu cầu của Chủ đầu tư

18

3.3. Tiếp cận điều tra vi phạm chất lượng CTXD

01

Loại vi phạm gì đã xảy ra?
(Trên cơ sở dữ kiện và bài học để dự đoán)

02

Tại sao xảy ra vi phạm này?
(Phân tích và truy tìm nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân gián tiếp)

03

Diễn biến của các vi phạm?
(Ghép nối và dựng kịch bản vi phạm)

04

Xử lý vi phạm như thế nào?
(Trách nhiệm cụ thể và bài học)

4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CHỦ THỂ LIÊN QUAN ĐẾN VI PHẠM CLCT

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

Quản lý thi công xây dựng công trình

Quy định nội dung quản lý thi công xây dựng công trình (Điều 10);

Quy định trình tự quản lý thi công xây dựng công trình (Điều 11)

Quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng (Điều 12)

Trách nhiệm của các bên (nhà thầu cung ứng; nhà thầu sản xuất, chế tạo; bên giao thầu)

Quy định về trách nhiệm của nhà thầu thi công, chủ đầu tư (Điều 13, Điều 14): bổ sung các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng; tăng cường quản lý chất lượng công tác thí nghiệm

Quy định về hồ sơ quản lý chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình

Quy định về trách nhiệm của người lao động trong việc đảm bảo an toàn lao động trên công trường (Điều 15)

Quy định về việc thay đổi chủng loại, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

QUẢN LÝ THI CÔNG XÂY DỰNG

Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng (Điều 13)

- ✓ Tiếp nhận, quản lý mặt bằng, mốc định vị, mốc giới, công trường.
- ✓ Lập và thông báo CĐT hệ thống QLCL phù hợp với quy mô; nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.
- ✓ Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:
 - Kế hoạch thí nghiệm, kiểm định, quan trắc, đo đạc;
 - Biện pháp kiểm soát vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng
 - Biện pháp thi công
 - Tiến độ thi công
 - Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu
 - Kế hoạch tổng hợp về an toàn
 - Các nội dung cần thiết khác.
- ✓ Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình
- ✓ Bố trí nhân lực, thiết bị và thi công theo đúng HĐ, GPXD, TKXD

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

QUẢN LÝ THI CÔNG XÂY DỰNG

Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng (Điều 13)

- ✓ Thực hiện trách nhiệm của bên giao thầu trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị
- ✓ Thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm, thiết bị. PTN của nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê
- ✓ Thi công theo đúng hợp đồng, giấy phép, thiết kế công trình. Kiểm soát chất lượng công việc do mình thực hiện theo yêu cầu của thiết kế và hợp đồng xây dựng. Hồ sơ QLCL các công việc xây dựng phải phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.
- ✓ Dừng thi công khi phát hiện sai sót, khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố; khi phát hiện nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động. Thực hiện các biện pháp khắc phục
- ✓ Kiểm soát chất lượng công việc, giám sát công việc thầu phụ
- ✓ Lập hồ sơ quản lý thi công xây dựng theo quy định
- ✓ Báo cáo CĐT, Cơ quan có thẩm quyền theo hợp đồng và khi có y/c.

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



23

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

QUẢN LÝ THI CÔNG XÂY DỰNG

Trách nhiệm của chủ đầu tư (Điều 14)

- ✓ Lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực
- ✓ Bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công xây dựng
- ✓ Kiểm tra các điều kiện khởi công theo điều 107 LXD
- ✓ Thông báo khởi công xây dựng công trình theo Phụ lục V
- ✓ Thực hiện giám sát thi công xây dựng theo Điều 19
- ✓ Thiết lập hệ thống quản lý thi công xây dựng
- ✓ Bố trí đủ nhân lực để thực hiện giám sát TC, quản lý ATXD
- ✓ Chấp thuận tiến độ thi công, Điều chỉnh tiến độ thi công
- ✓ Kiểm tra, xác nhận khối lượng đã nghiệm thu, khối lượng phát sinh
- ✓ Báo cáo về biện pháp đảm bảo an toàn trong trường hợp có vùng nguy hiểm ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023



24

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

QUẢN LÝ THI CÔNG XÂY DỰNG

Trách nhiệm của chủ đầu tư (Điều 14)

- ✓ Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng
- ✓ Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng
- ✓ Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng
- ✓ Tạm dừng, đình chỉ thi công khi chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, BPTC không đảm bảo an toàn
- ✓ Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong TCXD
- ✓ Lập báo cáo gửi CQCM để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu
- ✓ Được tự thực hiện nếu đủ điều kiện năng lực hoặc thuê tổ chức tư vấn đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện giám sát

NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG CHỦ THỂ

QUẢN LÝ THI CÔNG XÂY DỰNG

Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình (Điều 26)

- ✓ CĐT phải tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng theo quy định trước khi đưa hạng mục công trình hoặc công trình vào khai thác, vận hành
- ✓ CĐT lưu trữ một bộ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng; các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng công trình lưu trữ các hồ sơ liên quan đến phần việc do mình thực hiện
- ✓ Thời gian lưu trữ hồ sơ tối thiểu là 10 năm đối với công trình thuộc dự án nhóm A, 07 năm đối với công trình thuộc dự án nhóm B và 05 năm đối với công trình thuộc dự án nhóm C
- ✓ Hồ sơ nộp Lưu trữ lịch sử của công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chủ đầu tư tổ chức lập 01 bộ hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì; bàn giao cho chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình. CSH hoặc người QLSDCT có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ này trong suốt quá trình khai thác, sử dụng.

5. KẾT LUẬN



27

KẾT LUẬN

- Một khuyết tật hay một sự cố công trình cần được coi là một khâu trong quá trình hoạt động xây dựng. Thói quen sợ trách nhiệm trước những hư hỏng hay sự cố công trình đã dẫn đến tình trạng bưng bít, che giấu và không tìm được căn nguyên của bệnh có thể dẫn đến oan, sai trong quy trách nhiệm.
- Khách quan điều tra bằng phương pháp khoa học để tìm được nguyên nhân chính và các nguyên nhân ngoại lai. Các nguyên nhân này không chỉ giúp khắc phục được sự cố, hư hỏng mà còn chỉ ra khâu nào có lỗi. Khi đó, trách nhiệm chính hay trách nhiệm liên đới hoàn toàn minh bạch.
- Việc tìm được lỗi kỹ thuật của từng vi phạm về chất lượng công trình không chỉ giúp chỉ được trách nhiệm của người có lỗi mà quan trọng hơn vì nó là bài học đảm bảo rằng, chúng sẽ không mắc lại các vi phạm đó trong tương lai.



28



PGS. TS. TRẦN CHỦNG

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM,
TRỌNG TÀI VIÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIAC)

DIỄN ĐÀN PHÁP LUẬT XÂY DỰNG "QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU"





CHỦ ĐỀ:

YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH - GÓC NHÌN TỪ THỰC TẾ

LS. HỒ KIM MINH CHÂU

Kỹ sư xây dựng, BBA, Thạc sĩ Luật UWE Bristol UK

Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

Hòa giải viên Trung tâm Hòa giải Việt Nam

DIỄN ĐÀN PHÁP LUẬT XÂY DỰNG “QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU”



VIAC



NỘI DUNG

1. Khái quát Hồ sơ Nghiệm thu Công trình.

2. Yêu cầu đối với Bản vẽ Hoàn công TCXD

3. Yêu cầu đối với Biên bản Nghiệm thu TCXD

4. Góc nhìn thực tế từ vài vụ tranh chấp liên quan đến HSNTCT.



VIAC



1. KHÁI QUÁT VỀ HỒ SƠ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH

1.1. Hồ sơ Nghiệm thu Công trình Xây dựng?

- **Hồ sơ Hoàn thành Công trình:** Là tập hợp các hồ sơ, tài liệu có liên quan tới quá trình đầu tư xây dựng công trình cần được lưu lại khi đưa công trình vào sử dụng và do Chủ Đầu Tư lập theo quy định tại Phụ lục VIb Nghị định 06/2021/NĐ-CP (“NĐ 06”). Chia làm 03 phần:
 - 1/. Hồ sơ Chuẩn bị Đầu Tư Xây dựng và Hợp đồng;
 - 2/. Hồ sơ Khảo sát Xây dựng, Thiết Kế Xây dựng và;
 - 3/. Hồ sơ Quản lý Chất lượng Thi công Xây dựng Công trình.
- **Hồ sơ Nghiệm thu Công trình Xây dựng:** được hiểu là Hồ sơ Quản lý Chất lượng Thi công Xây dựng Công trình của Hồ sơ Hoàn Thành Công trình và được quy định chi tiết tại phần III, Phụ lục VIb, NĐ 06.

1. KHÁI QUÁT HỒ SƠ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH (TT)

1.2. Danh mục Hồ sơ Nghiệm thu Công trình:

1. Danh mục các Thay đổi Thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền.
2. Bản vẽ Hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).
3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng Công trình.
4. Hồ sơ quản lý chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện sử dụng cho Công trình: Chứng chỉ Chất lượng của Nhà sản xuất; Giấy chứng nhận xuất xứ, nhãn mác, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng; Giấy chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; Giấy chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; Kết quả thí nghiệm, thử nghiệm; Biên bản Nghiệm thu vật liệu, sản phẩm, cấu kiện sử dụng cho Công trình; Tài liệu khác theo quy định Hợp đồng.
5. Các Kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công.
6. Các Biên bản Nghiệm thu công việc xây dựng, Nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.

1. KHÁI QUÁT HỒ SƠ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH (TT)

Danh mục Hồ sơ Nghiệm thu Công trình (tt):

7. Các Kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có);
8. Hồ sơ quản lý chất lượng thiết bị lắp đặt vào Công trình (gồm các tài liệu tương tự điểm 4);
9. Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); Quy trình bảo trì công trình;
10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:
 - a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa;
 - b) An toàn phòng cháy, chữa cháy;
 - c) An toàn môi trường;
 - d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ;
 - đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);
 - e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;

1. KHÁI QUÁT HỒ SƠ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH (TT)

1.2. Danh mục Hồ sơ Nghiệm thu Công trình (tt):

- g) Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định, phê duyệt;
- h) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
11. Hồ sơ Giải quyết Sự cố công trình (nếu có);
12. Biên bản Nghiệm thu Hoàn thành Hạng mục Công trình, Công trình Xây dựng;
13. Phụ lục các Tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng;
14. Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc kiểm tra công tác nghiệm thu;
15. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
16. Các hồ sơ/văn bản/tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn Thi công xây dựng và Nghiệm thu công trình xây dựng.

2. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BẢN VẼ HOÀN CÔNG THI CÔNG XÂY DỰNG:

2.1. Lập Bản Vẽ Hoàn Công:

- **Luật tham chiếu:** Phụ lục IIb, NĐ06.
- **Bản vẽ Hoàn công:** Là Bản vẽ Công trình Xây dựng Hoàn thành thể hiện vị trí, kích thước, vật liệu và thiết bị được sử dụng thực tế.
- **Thời điểm lập Bản vẽ Hoàn công:** Nhà Thầu Thi công Xây dựng phải lập trước khi tiến hành công việc tiếp theo đối với bộ phận công trình bị che khuất. Trường hợp Nhà Thầu Liên Danh, từng thành viên phải lập riêng cho phần việc mà mình thực hiện, không được ủy quyền cho thành viên khác.
- **Cơ sở lập Bản vẽ Hoàn công:** Là Bản vẽ Thi công ban đầu theo Hợp đồng, Bản vẽ những thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền.
- **Hình thức Bản vẽ Hoàn công:** lập mới, hoặc sử dụng lại Bản vẽ Thi công đã được phê duyệt nhưng ghi lại thông số mới trong ngoặc đơn bên cạnh hoặc bên dưới các trị số kích thước, thông số cũ.
- **Bản vẽ Hoàn công phải được kiểm tra và xác nhận bởi Giám sát Thi công.**

2. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BẢN VẼ HOÀN CÔNG THI CÔNG XÂY DỰNG (TT):

2.2. Mẫu dấu Bản vẽ Hoàn công:

TÊN NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm.....		
Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng công trình hoặc Giám đốc dự án (Ghi rõ họ tên, chữ ký)	Tư vấn Giám sát trường (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

Ghi chú: Mẫu 1 không áp dụng cho hình thức Hợp đồng Tổng thầu Xây dựng.

TÊN NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày.....tháng.....năm.....			
Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng hoặc Giám đốc dự án của Nhà Thầu Phụ (Ghi rõ họ tên, chữ ký)	Chỉ huy trưởng hoặc Giám đốc dự án của Tổng thầu (Ghi rõ họ tên, chữ ký)	Tư vấn Giám sát trường (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

Ghi chú: Mẫu 2 áp dụng cho hình thức Hợp đồng Tổng thầu Xây dựng.

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BIÊN BẢN NGHIỆM THU THI CÔNG XÂY DỰNG (TT):

3.1. Nghiệm thu Công việc Xây dựng (tt):

- Thành phần ký Biên bản Nghiệm thu CVXD:
 - **Đối với Hợp đồng Thi công Xây dựng:**
 - a) Người trực tiếp Giám sát Thi công Xây dựng của Chủ Đầu Tư.
 - b) Người trực tiếp Phụ trách Kỹ thuật Thi công của Nhà Thầu Thi công Xây dựng, hoặc của Tổng Thầu hoặc của Nhà Thầu Chính.
 - c) Người trực tiếp Phụ trách Kỹ thuật Thi công của Nhà Thầu Phụ (nếu có Tổng Thầu hoặc Nhà Thầu Chính).
 - **Đối với Hợp đồng Tổng Thầu EPC:**
 - a) Người trực tiếp Giám sát Thi công của Tổng Thầu EPC hoặc của Chủ Đầu Tư theo phần việc mà mình giám sát.
 - b) Người Phụ trách Kỹ thuật Thi công của Tổng Thầu EPC và của Nhà Thầu Phụ (nếu có).
 - c) Đại diện của Chủ Đầu Tư theo thỏa thuận với Tổng thầu (nếu có).

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BIÊN BẢN NGHIỆM THU THI CÔNG XÂY DỰNG:

3.1. Nghiệm thu Công việc Xây dựng:

- **Luật tham chiếu:** Điều 21, ND 06 và Khoản 4, Điều 11, Nghị định 35/2023/NĐ-CP (“ND 35”).
- **Thời điểm nghiệm thu CVXD:** Người Giám sát Thi công Xây dựng phải tổ chức thực hiện việc nghiệm thu trong vòng 24 giờ sau khi nhận được (văn bản) Đề nghị nghiệm thu của Nhà Thầu Thi công Xây dựng. Trường hợp từ chối nghiệm thu phải thông báo lý do bằng văn bản.
- **Cơ sở nghiệm thu CVXD:** Hồ sơ Thiết kế Bản vẽ Thi công, Chỉ dẫn Kỹ thuật được phê duyệt, Quy chuẩn Kỹ thuật, Tiêu chuẩn được áp dụng, Kết quả kiểm tra/thí nghiệm chất lượng vật liệu/thiết bị liên quan đến đối tượng nghiệm thu.
- **Hình thức của Biên bản Nghiệm thu CVXD:** phải được lập thành văn bản riêng cho từng công việc, hoặc lập văn bản chung cho nhiều công việc của một hạng mục công trình theo trình tự thi công.
- **Nội dung của Biên bản Nghiệm thu CVXD:**
 - a) Tên công việc được nghiệm thu;
 - b) Thời gian và địa điểm nghiệm thu;
 - c) Thành phần ký Biên bản nghiệm thu;
 - d) Kết luận nghiệm thu;
 - đ) Chữ ký, họ tên và chức vụ của người ký nghiệm thu.
 - e) Phụ lục (nếu có)

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BIÊN BẢN NGHIỆM THU THI CÔNG XÂY DỰNG (TT):

3.1. Nghiệm thu Công việc Xây dựng (tt):

- Thành phần ký Biên bản Nghiệm thu CVXD (tt):
 - **Đối với Hợp đồng Chia khóa trao tay:**
 - a) Người trực tiếp Giám sát thi công của Tổng thầu.
 - b) Người Phụ trách Kỹ thuật Thi công của Tổng thầu.
 - c) Đại diện của Chủ Đầu Tư theo thỏa thuận với Tổng thầu (nếu có).
 - **Trường hợp Liên Danh Nhà Thầu:** Người Phụ trách Trực tiếp Thi công của từng thành viên trong Liên Danh ký Biên bản Nghiệm thu Công việc Xây dựng do mình thực hiện.

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BIÊN BẢN NGHIỆM THU THI CÔNG XÂY DỰNG (TT):

3.2. Nghiệm thu Giai đoạn Thi công Xây dựng hoặc Bộ phận Công trình Xây dựng:

- **Luật tham chiếu:** Điều 22 NBĐ 06.
- **Chủ Đầu Tư và Nhà Thầu tự thỏa thuận về việc Tổ chức Nghiệm thu GĐTC hoặc BPCTXD trong trường hợp sau:**
 - a) Khi kết thúc một giai đoạn thi công hoặc một bộ phận công trình trước khi chuyển sang giai đoạn thi công tiếp theo; hoặc
 - b) Khi kết thúc một gói thầu xây dựng.
- **Chủ Đầu Tư và Nhà Thầu tự thỏa thuận về thời điểm tổ chức nghiệm thu, trình tự, nội dung, điều kiện, thành phần tham gia nghiệm thu.**
- **Cơ sở nghiệm thu GĐTCXD hoặc BPCTXD:** Kết quả các công việc đã được nghiệm thu, Kết quả các thí nghiệm/ kiểm tra/ kiểm định/ thử nghiệm/ chạy thử đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định thiết kế và văn bản pháp lý có liên quan.
- **Hình thức của Biên bản Nghiệm thu GĐTCXD hoặc BPCTXD:** phải được lập thành văn bản.
- **Nội dung của Biên bản Nghiệm thu GĐTCXD hoặc BPCTXD:** tương tự như BBNTCV.

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BIÊN BẢN NGHIỆM THU THI CÔNG XÂY DỰNG (TT):

3.3. Nghiệm thu Hoàn thành Hạng mục Công trình, Công trình Xây dựng:

- **Luật tham chiếu:** Điều 23 NB 06 và khoản 5 Điều 11 NB 35.
- **Chủ Đầu Tư và Nhà Thầu tự thỏa thuận trong Hợp đồng các vấn đề về thời điểm nghiệm thu, trình tự và nội dung nghiệm thu HMCT, CTXD.**
- **Chủ Đầu Tư chịu trách nhiệm tổ chức và trực tiếp tham gia nghiệm thu hoàn thành HMCT, CTXD trước khi đưa vào sử dụng.**
- **Điều kiện nghiệm thu hoàn thành HMCT, CTXD:**
 - a) Các Công việc Xây dựng đã được thi công đầy đủ theo Hồ sơ Thiết kế được duyệt.
 - b) Công tác nghiệm thu Công việc Xây dựng, nghiệm thu Bộ phận hoặc Giai đoạn trong quá trình thi công đã được thực hiện đúng quy định.
 - c) Kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng.
 - d) Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng và quy định pháp luật chuyên ngành liên quan.

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BIÊN BẢN NGHIỆM THU THI CÔNG XÂY DỰNG (TT):

3.3. Nghiệm thu Hoàn thành Hạng mục Công trình, Công trình Xây dựng (tt):

- **Hình thức của Biên bản Nghiệm thu Hoàn thành HMCT, CTXD:** phải được lập thành văn bản.
- **Nội dung của Biên bản Nghiệm thu Hoàn thành HMCT, CTXD:**
 - a) Tên HMCT, CTXD được nghiệm thu;
 - b) Thời gian và địa điểm nghiệm thu;
 - c) Thành phần ký Biên bản nghiệm thu;
 - d) Đánh giá về đáp ứng các điều kiện nghiệm thu và sự phù hợp so với yêu cầu thiết kế, Chỉ dẫn kỹ thuật và các yêu cầu khác của Hợp đồng;
 - đ) Kết luận nghiệm thu;
 - e) Chữ ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân của người ký Biên bản Nghiệm thu;
 - e) Phụ lục đính kèm (nếu có)

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BIÊN BẢN NGHIỆM THU THI CÔNG XÂY DỰNG (TT):

3.3. Nghiệm thu Hoàn thành Hạng mục Công trình, Công trình Xây dựng (tt):

- Thành phần ký Biên bản Nghiệm thu Hoàn thành HMCT, CTXD:

- a) Người đại diện pháp luật của Chủ Đầu Tư hoặc người được ủy quyền;
- b) Người đại diện pháp luật của Nhà Thầu Giám sát thi công xây dựng, Giám sát trường;
- c) Người đại diện pháp luật, Chỉ huy trưởng hoặc Giám đốc Dự án của các Nhà Thầu Chính trong trường hợp áp dụng Hợp đồng Tổng thầu; Trường hợp Liên Danh Nhà Thầu, phải có đầy đủ người đại diện pháp luật. Chỉ huy trưởng hoặc Giám đốc Dự án của từng thành viên trong Liên Danh;
- d) Người đại diện pháp luật và Chủ nhiệm Thiết kế của Nhà Thầu Thiết kế khi có yêu cầu của Chủ Đầu Tư
- đ) Người đại diện theo pháp luật của Cơ quan có thẩm quyền ký Hợp đồng Dự án hoặc người được ủy quyền trong trường hợp thực hiện đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BIÊN BẢN NGHIỆM THU THI CÔNG XÂY DỰNG (TT):

3.3. Nghiệm thu Hoàn thành Hạng mục Công trình, Công trình Xây dựng (tt):

- Nghiệm thu có điều kiện:

- Áp dụng trong trường hợp việc thi công xây dựng đã hoàn thành theo Hồ sơ Thiết kế, nhưng còn một số tồn tại không làm ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, tuổi thọ, công năng của công trình, đảm bảo công trình đủ điều kiện khai thác an toàn, và đáp ứng quy định pháp luật chuyên ngành liên quan.
- Chủ Đầu Tư có quyền quyết định tổ chức nghiệm thu có điều kiện đưa HMCT, CTXD vào “khai thác tạm”.
- Biên bản Nghiệm thu Hoàn thành có điều kiện phải nêu rõ tồn tại về chất lượng cần khắc phục, về công việc cần thực hiện, thời gian hoàn thành các việc này, yêu cầu giới hạn phạm vi sử dụng công trình (nếu có).
- Chủ Đầu Tư sẽ tổ chức Nghiệm thu Hoàn thành HMCT, CTXD sau khi các tồn tại đã được giải quyết triệt để.

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BIÊN BẢN NGHIỆM THU THI CÔNG XÂY DỰNG (TT):

3.3. Nghiệm thu Hoàn thành Hạng mục Công trình, Công trình Xây dựng (tt):

• **Nghiệm thu từng phần:**

- Áp dụng trong trường hợp một phần công trình xây dựng đã được thi công hoàn thành và đáp ứng các điều kiện nghiệm thu.
- Chủ Đầu Tư có quyền quyết định tổ chức nghiệm thu phần công trình xây dựng này để đưa vào “khai thác tạm”.
- Biên bản Nghiệm thu Hoàn thành từng phần phải nêu rõ phần công trình được tổ chức nghiệm thu.
- Chủ Đầu Tư có trách nhiệm tiếp tục tổ chức thi công và nghiệm thu đối với các phần công trình còn lại theo thiết kế; quá trình tiếp tục thi công phải đảm bảo an toàn đến việc khai thác, vận hành của phần công trình xây dựng đã được nghiệm thu.

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BIÊN BẢN NGHIỆM THU THI CÔNG XÂY DỰNG (TT):

3.3. Nghiệm thu Hoàn thành Hạng mục Công trình, Công trình Xây dựng (tt):

• **Điều kiện để đưa công trình, hạng mục công trình vào khai thác sử dụng:**

- CT, HMCT đã được Nghiệm thu hoàn thành hoặc Nghiệm thu có điều kiện hoặc Nghiệm thu từng phần.
- CT, HMCT đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu và phát hành Văn bản Chấp nhận Kết quả Nghiệm thu của Chủ Đầu Tư.
- Việc xây dựng các công trình của hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, và khác (nếu có) đã được hoàn thành bởi Chủ Đầu Tư theo kế hoạch nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD của Dự án hoặc Dự án thành phần đã được thẩm định phê duyệt (đối với Công trình thuộc Dự án ĐTXD Khu Đô Thị).
- Được Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép Môi trường hoặc đã thực hiện đăng ký môi trường (đối với trường hợp thuộc đối tượng phải có theo quy định pháp luật về môi trường và thực hiện các quy định pháp luật chuyên ngành khác có liên quan nếu có).

4. GÓC NHÌN THỰC TẾ TỪ VÀI VỤ TRANH CHẤP LIÊN QUAN ĐẾN YÊU CẦU HỒ SƠ NGHIỆM THU

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023

18



KSXĐ. LS. HỒ Kim Minh Châu

Công ty Luật Chau Ho & Partners
Trọng tài viên VIAC
Hòa giải viên VMC, CEDR



VIAC





TRANH CHẤP PHÁT SINH LIÊN QUAN ĐẾN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



LS. QUÁCH MINH TRÍ

Luật sư thành viên Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN
Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

DIỄN ĐÀN PHÁP LUẬT XÂY DỰNG “QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU”

1

Tranh chấp xây dựng liên quan đến thiết kế

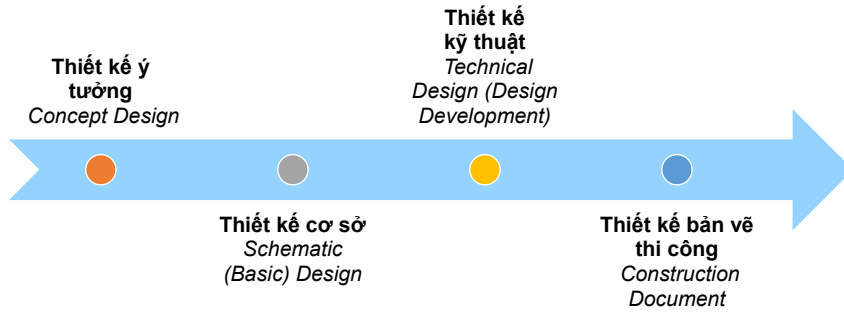
Tổng quan

- Hợp đồng thiết kế là một loại hợp đồng xây dựng, cụ thể là hợp đồng tư vấn xây dựng (Điều 140 Luật xây dựng, Điều 3.1.a Nghị định 37/2015/NĐ-CP, Điều 7.3.a Thông tư 02/2023/TT-BXD)
- Công tác thiết kế thường được thực hiện bởi một nhà thầu độc lập (công ty thiết kế), trong nhiều trường hợp là nhà thầu nước ngoài (VD: Singapore, Canada).

2

Tranh chấp xây dựng liên quan đến thiết kế

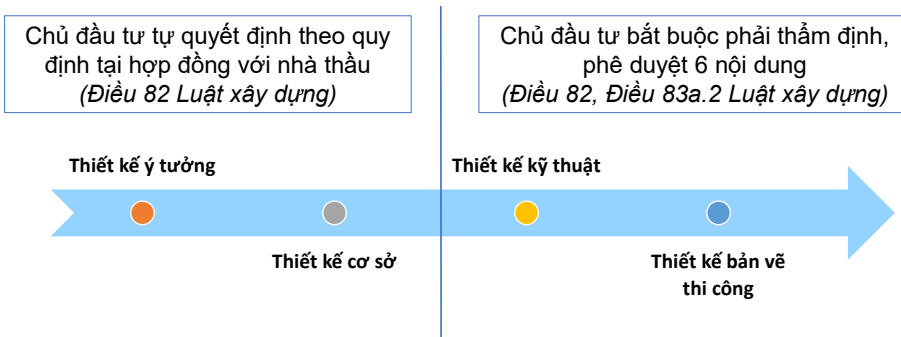
Các giai đoạn thiết kế thường gặp



3

Tranh chấp xây dựng liên quan đến thiết kế

Quy định về thẩm định, phê duyệt thiết kế



4

Một số tranh chấp liên quan đến thiết kế

01 Tranh chấp liên quan đến kết quả thẩm định, phê duyệt thiết kế

02 Tranh chấp liên quan đến phạm vi công việc trong hợp đồng thiết kế



03 Bản quyền thiết kế

Một số tranh chấp liên quan đến thiết kế

Tranh chấp liên quan đến kết quả thẩm định, phê duyệt thiết kế

- Thiết kế được “phê duyệt” bởi người không có thẩm quyền
- Quy cách phê duyệt trái với quy định của hợp đồng
- Bước thiết kế trước chưa được phê duyệt đã làm bước sau
- Thiết kế không được cơ quan chức năng phê duyệt
- Thiết kế bị thay đổi trong quá trình thi công và bên thiết kế yêu cầu trả phí thay đổi

Một số tranh chấp liên quan đến thiết kế

Tranh chấp liên quan đến phạm vi công việc

- Các cập nhật và chỉnh sửa thiết kế trong quá trình thi công hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền
 - Cập nhật và chỉnh sửa bắt buộc
 - Cập nhật và chỉnh sửa không bắt buộc

Một số tranh chấp liên quan đến thiết kế

Tranh chấp liên quan đến bản quyền

- Chủ sở hữu và tác giả
- Hành vi sao chép
- Sử dụng công trình được xây dựng trên cơ sở thiết kế vi phạm bản quyền

Quy định pháp luật về bản quyền thiết kế



- “Nhà thầu thiết kế xây dựng có ... Quyền tác giả đối với thiết kế xây dựng” (Điều 86.1.c Luật xây dựng)
- “Tác phẩm kiến trúc ... là tác phẩm thuộc loại hình kiến trúc, bao gồm:
 - a) Bản vẽ thiết kế kiến trúc về công trình hoặc tổ hợp các công trình, nội thất, phong cảnh;
 - b) Công trình kiến trúc.” (Điều 14.1.i Luật SHTT, Điều 6.10 Nghị định 17/2023)

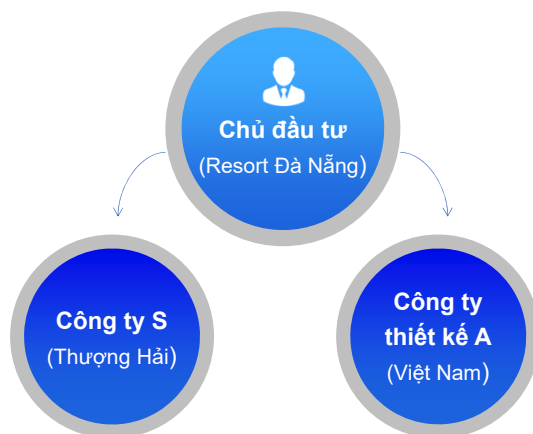
Quy định pháp luật về bản quyền thiết kế



- Điều 11 Luật SHTT. Quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc
 1. Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng các quyền nhân thân quy định tại Điều 19 của Luật Sở hữu trí tuệ và các quyền tài sản quy định tại Điều 20 của Luật Sở hữu trí tuệ.
 2. Tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng các quyền nhân thân quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 19 của Luật Sở hữu trí tuệ; chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng các quyền quy định tại khoản 3 Điều 19 và Điều 20 của Luật Sở hữu trí tuệ.
 3. Tác giả và tổ chức, cá nhân đầu tư tài chính và cơ sở vật chất - kỹ thuật để sáng tạo tác phẩm kiến trúc có thể thỏa thuận về việc sửa chữa tác phẩm kiến trúc.

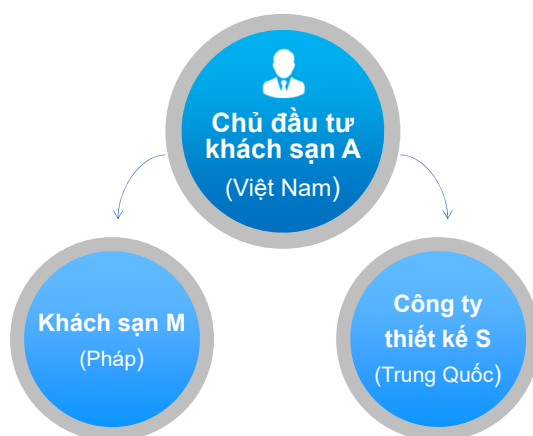
Vụ việc thực tế 1

Chấm dứt hợp đồng nhưng vẫn tiếp tục sử dụng thiết kế



Vụ việc thực tế 1

Lấy thiết kế của chủ đầu tư cũ đưa cho chủ đầu tư mới



Khuyến nghị thực tiễn

- Quy định rõ đầu mối liên lạc của các bên và cách thức gửi thông báo hợp lệ (email hay chuyển phát nhanh, v.v.). Bất kỳ thay đổi nào về nội dung hợp đồng (VD: phạm vi công việc) đều phải được lập thành văn bản.
- Quy định rõ thời hạn Chủ đầu tư có ý kiến và phê duyệt thiết kế
- Quy định cụ thể trong hợp đồng về phạm vi công việc, quyền tạm dừng, chấm dứt hợp đồng
- Đăng ký quyền tác giả đối với thiết kế

LEGAL MANAGEMENT SERIES 2023

Kiến nghị pháp luật

- Cụ thể hóa các quy định về bảo hộ quyền tác giả trong tác phẩm kiến trúc.
 - Hành vi vi phạm
 - Chế tài
- Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 131/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan

13

13



LEGAL MANAGEMENT
SERIES 2023

THANK YOU

LS. QUÁCH MINH TRÍ

Luật sư thành viên Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN
Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

14